



LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẬT HANH Chủ bút: LÊ TUYÊN Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy: 8-8-1964

Trong số này:

LẬP TRƯỜNG BỊ KIỂM DUYỆT 6 trang (Tin giờ chót)

- TÌNH TRẠNG KHẨN TRƯƠNG
 - ĐÁNH BẠC GẬP MÂY
 - CHIẾN VÀ KHÔNG CHIẾN
 - TỪ «BẮC TIÊN» ĐẾN «ĐÁNH BẠC VIỆT»
 - NÉT BUỒN TRONG CÁCH MẠNG 2
 - CẦN LẠO ... KÈ TỘI CHÍNH PHỦ
 - THỦ TƯỚNG KHÁNH VIẾNG HUẾ
 - MÂY TRÔI (truyện dài)
 - CALIGULA (kịch ngoại quốc)
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

Mặc dù Tình Trạng Khẩn Trương được ban hành và cô đồ Huệ được đặt trong tình trạng báo động thường xuyên, nhưng đồng bào Huệ đã giữ được một thái độ bình tĩnh vô cùng can đảm. Sự thần nhiên đó không phải không có lý do và đã được chứng minh rõ ràng trong buổi gặp gỡ không ước hẹn giữa nhân dân cô đồ và Thủ Tướng Khánh sáng 8-8-1964 tại Tòa Dân Sự Vụ. Không những đồng bào không có mặc cảm sợ hãi, không những đồng bào không hoang mang, mà còn biểu dương được cả một thái độ kiêu hãnh: cái kiêu hãnh của người dân giới tuyến đợi chờ được «ăn bom Trung Cộng» như Thủ Tướng Khánh đã tuyên bố. Vì nếu chiến tranh xảy ra, thì Quảng-Trị, Thừa-Thiên là những mục tiêu đầu tiên của Cộng-Sản và Đà-Nẵng, nơi tiền quân và nơi lui quân sẽ là tâm mục đỡ bom đạn cho toàn cõi Việt-Nam trong những giờ đầu của cuộc chiến. Vì có cái kiêu hãnh đó, cho nên dân chúng miền Trung này đã ít quan tâm đến các lời tuyên bố! Và nghĩ rằng cái gì đến thì phải đến. Nên dân chúng ĐỢI tất cả những gì sẽ xảy đến với tất cả quả cảm của mình. Do đây, người dân vẫn bình thường trong tất cả mọi công việc. Sáng 9-8-1964 một lễ cầu siêu vĩ đại, có hàng chục vạn đồng bào tham dự đã được tổ chức tại chùa Diệu-Đê cho Vong linh các đồng bào đã tử nạn trong các vụ đàn áp vừa qua.

Và trong khi đồng bào Sài Gòn mới tập báo động cho quen, thì các chiến sĩ Việt-Nam đã dàn trận trên Vĩ Tuyến 17 để đợi chờ mọi sự khiêu khích có thể xảy ra trên bờ Bến Hải. Tất cả đều đợi: ĐỢI điều mà Thủ-Tướng Khánh vừa tuyên bố. Đợi sự quyết định vận mạng Quốc Gia trong những tuần lễ tới đây. Mong rằng sự thật ấy sẽ là Sự Thật. Nếu không

tất nhiên chạm vào sự kiêu hãnh đợi chờ hiện tại của nhân dân miền Trung. Và lúc ấy tất nhiên nhân dân sẽ có phản ứng, một phản ứng vô cùng mạnh mẽ để giải quyết vận mạng quốc gia cho tất cả thế giới đều biết.

LẬP TRƯỜNG



Tranh không lời

CHIẾN VÀ KHÔNG CHIẾN

NGUYỄN TÂM

CHIẾN cuộc trong tuần vừa qua tại Bắc Việt chứng tỏ có chiến tranh giữa chính thể Hà-nội và quân lực Hoa kỳ tại Thái-Bình-Dương. Có chiến tranh vì có cuộc thử lửa giữa các ngư lôi đình Bắc Việt và các Tuần dương hạm Hoa-kỳ. Có chiến tranh vì có cuộc oanh tạc dữ dội của không lực Hoa-kỳ trên các mục tiêu quân-sự của Bắc Việt. Có đánh và có trả : chiến tranh là như vậy. Nhưng tình trạng chiến tranh ấy lại đưa đến một tình trạng không chiến tranh hay chưa có chiến tranh. Sở dĩ như thế vì Hoa-kỳ quan niệm tất cả các biên cò vừa qua không có nghĩa mở rộng chiến tranh ra Bắc Việt, và các cuộc oanh tạc ấy chỉ có giới hạn TRONG MỘT NGÀY 5-8-1964, trên những mục tiêu hạn định và cũng trong một số các phi vụ nhất định mà thôi. Qua ngày ấy là hết, là không còn chiến cuộc nữa. Cho nên Hoa-kỳ vừa chiến đấu mà cũng vừa chậm dứt chiến đấu. Chậm dứt bằng cách đưa vấn đề chiến cuộc hạn giới ấy ra trình bày trước Hội Đồng Bảo An của Liên-hiệp-Quốc. Nhưng cuộc thảo luận này, tiếc thay lại chỉ có tính cách đơn phương. Chỉ có sự trình bày của Hoa-kỳ mà không có sự đáp lại của chính thể Hà-nội. Đi xa hơn, trong một bản thông cáo, Hà-nội đã chấp thuận quan điểm của Bắc Kinh cho rằng Liên-hiệp-Quốc không có đủ thẩm quyền và khả năng để giải quyết sự chấp tranh quân sự ấy giữa Hoa Thịnh-Đôn và Hà-Nội, mặc dù Hà-nội được mời đến để tỏ bày quan điểm của mình tại Hội Đồng Bảo-An Liên-Hiệp-Quốc. Chiến để đưa đến tình trạng không chiến, hai bên lui về vị trí cũ, và từ vị trí đó cũng không đưa đến một giải pháp nào, dù là giải pháp khiêm tốn nhất mà Hoa-kỳ đang muốn : lập một cuộc đối thoại dưới sự yểm trợ của Liên Hiệp Quốc, mà dường như Nga Sô đã tán thành trong việc đề nghị mời Đại-biểu Hà Nội tham gia. Nhưng, Hà-nội đã theo quan điểm của Bắc Kinh, đưa Hoa-kỳ cũng như Nga-Sô vào một tình trạng khó xử. Khó xử vì tất cả tiếng vang của vấn đề được nêu ra trước Hội-Đồng Bảo-An giờ đây, với sự khước từ của Hà-nội, chỉ còn là những dư âm vô vọng. Vấn đề Việt-Nam vì thế vẫn không giải quyết thêm được một bước nào ! Các chuyến du hành của nguyên Đại-Sứ Cabot Lodge qua các thủ đô các nước Đông minh của Hoa-kỳ để giải thích quan điểm không ngoài mục đích trấn an không khí chính trị do hậu quả chiến cuộc Bắc-Việt gây nên vì Hoa-kỳ vẫn cương quyết bảo vệ quan điểm của mình là không có ý mở rộng chiến tranh ở Việt-Nam và các sự kiện vừa xảy ra chỉ là việc... bắt đắ dĩ !! Kể ra cũng là một thể bắt đắ dĩ của cảnh chiến trận « chiến mà không chiến » và người ta đang băn khoăn tự hỏi, không biết quang cảnh này sẽ đưa Việt Nam và tình hình Đông Nam Á Châu đến đâu, mặc dù hành động Hoa-kỳ hợp lý và được các nước Đông minh tán dương. Nhưng có thể rằng hành động hợp lý ấy sẽ đưa đến những hậu quả vô cùng vô lý chứ không diễn tiến theo lý luận hợp lý nhất của quan-điểm chính-trị Hoa-kỳ.

Trong lúc ấy, thì dựa trên các biên cò đã xảy ra, Chính-phủ Việt-Nam đã ban hành tình trạng khẩn trương trên toàn quốc. Sắc luật này chỉ được ban hành hai hôm sau khi xảy ra các biên cò ở Bắc Việt nghĩa là vào lúc mà giờ phút khẩn trương—sự trả đũa có thể xảy ra của Cộng Sản—có thể xem như đã trôi qua. Ban hành Tình Trạng Khẩn Trương... tất nhiên đặt Việt Nam vào tình trạng chuẩn bị chiến tranh. Nhưng thật ra, cuộc chiến tranh với Cộng-Sản đã có ở Việt-Nam từ mười năm nay, chứ không phải chờ đến các biên cò ở Bắc Việt mới có. Đó là một cuộc chiến tranh du kích, dằng dai. Nhưng giờ đây, tuyên bố tình trạng khẩn trương, tất nhiên chính quyền Việt-Nam như muốn rằng phải vượt qua giai đoạn dằng dai du kích đó, để tạo nên một cuộc chiến tranh thật sự, bắt buộc đôi phương phải lâm vào vòng chiến tranh thật sự, và từ tình trạng chiến tranh thật sự đó, mau thanh toán chiến tranh để đạt đến Hòa

ĐÁNH BẠC GẶP MAY

CAO LANG

TRONG chuyện đánh bạc, thường người ta rất kỵ việc cho những người đã cháy sạch túi mượn tiền. Bởi vì, gặp vận đỏ, những người đó có thể vừa gỡ lại được số tiền đã thua, vừa móc thêm được tiền trong túi người khác. Vận hên đó Thủ tướng Nguyễn-Khánh đã gặp trong canh bạc tuần qua.

Từ ngày bước vào sòng bạc đến nay, Thủ-Tướng của chúng ta hình như chưa thắng được ván nào. Đặt tiền vào mặt tôn-giáo, tiền mặt, tình cảm vẫn không thu vào được. Đốc tiền vào mặt sinh viên, sinh viên trả lời : « Chính-phủ thiếu cương quyết, chính-phủ không cách mạng ». Thôi thì dồn tiền vào mặt đảng phái xem sao : đảng phái tấy chay, rồi cái vãi xôi thịt, rồi cái-chính. Có một mặt tha hồ hốt tiền là mặt dân chúng thì Thủ-tướng của chúng ta lại không muốn đặt. Mỗi lần ông tướng môn men định đổ tiền vào mặt đó thì bọn đàn em chung quanh như anh chàng Chuẩn-tướng, và quận-trưởng ở Duy xuyên, như các tay anh chị Cán lao, kéo tay ông Tướng lại, không cho đánh. Và cứ thế con bạc của chúng ta càng ngày càng voi túi tiền. Cho đến tuần qua, khi sinh viên đã bắt đầu nổi dậy, thì túi trên túi dưới nghe chừng đã nhẹ lắm rồi.

Đùng một cái, bọn tôm tép Việt-Cộng xúm nhau định rìa con kinh ngư Maddox. Chắc chúng tưởng là cá chết. Nhưng cá không chết bởi vì... cá sống. Và nó sống thì cò nhiên nó phải quật lại. Tưởng rằng Việt Cộng chơi một lần cho vui, ai ngờ chúng làm thêm một phát thứ hai nữa. Lần này thì chúng biết được bài học trả thù thâm-thù.

Cái trò xưa nay hề đánh nhau xong là chửi, là đua nhau la làng. Ông Mỹ bảo Ông Việt-Cộng vô có đánh àu. Ông Việt-Cộng bảo Ông Mỹ xâm lăng. Làng nước nào động cả lên. Liên Hiệp Quốc họp khẩn cấp. Bắc kinh biểu tình hàng triệu người để ủng-hộ « người anh em Bắc-Việt ». Pháp, Anh, Nhật-bản, Đài-loan... đầu đầu cũng lên tiếng phụ họa, xã bênh xã, huyện bênh huyện, Thế giới nóng lên như sắp bị cúm dền nơi.

Còn dịp nào may mắn hơn nữa ? Được lời như cời tâm lòng, a-lê hấp ! Tình-trạng khẩn cấp ! Cảm biểu tình, cảm tự hợp, hạn chế đi lại, anh em sinh viên coi chừng đây nhé ! Toà án Quân-sự lại mở rộng cửa chào đón, có ai muốn vào chơi không ? Khám xét tư gia bất luận ngày đêm, bắt giữ những phần tử xét ra nguy hiểm cho nền an ninh quốc gia,

(xem tiếp trang 4)

Bình. Các biện pháp được ban hành đã dựa trên chính sách chiến tranh đó, và tất nhiên chỉ có thể hữu hiệu, hợp lý, hợp pháp, hợp tình và được dân chấp nhận nếu có cuộc chiến tranh đó. Nghĩa là phải có chiến tranh khác với cuộc chiến hiện tại mới có thể minh xác được cho sự hợp lý của tình trạng khẩn trương vừa được ban hành. Nếu không thì đó cũng là một cuộc chiến mà không chiến, nghĩa là chuẩn bị chiến tranh thật sự để rồi không có chiến tranh hay ít nhất... chưa có chiến tranh. Và lúc ấy, các nhà cầm quyền sẽ nghĩ sao khi lại đi vào trong con đường của Hoa-kỳ hiện tại. Hoa-kỳ tất nhiên, ngoài sự đòi phó quân sự ra, có một mục đích chính trị ; mục đích ấy nằm trong chương trình chính trị quốc tế cũng như chính trị quốc nội của Hoa-kỳ. Và người ta dễ hiểu Hoa-kỳ trong cái thể cờ... bắt đắ dĩ đó, một thể cờ có thể đã đưa đến một tình trạng không có thể nào. Còn Việt-Nam chúng ta, hiện thể cờ khẩn trương mà Chính Phủ đang đi một cách mau lẹ, chớp nhoáng, như là cái thể độc nhất đang chờ đợi bấy lâu, liệu có đạt được đến thể chiến tranh để thanh toán chiến tranh hay không, hay sợ rằng rồi cũng sẽ sa vào cái thể không chiến, nghĩa là cái thể không thể của Hoa-kỳ đã đi trước mà chúng ta chỉ là người bước theo một cách hấp tấp ?

Tương lai của những tuần lễ sắp đến sẽ trả lời một cách rõ rệt cho những thắc mắc ở trên, và người ta nghĩ rằng, người dân, trong giai đoạn này, dù có tuân theo mệnh lệnh và kỷ luật quốc gia bao nhiêu vẫn có cái quyền đòi thiếu là tự do thắc mắc đó ! Một dân tộc trưởng thành là một dân tộc biết thắc mắc trước những vấn đề có liên hệ đến lẽ sinh tồn của mình. Và vấn đề chiến tranh hiện tại ở Việt-Nam là một vấn đề sinh tử. Cho nên người dân thắc mắc trước vấn đề đó, trước những biện pháp vừa được ban hành, là một minh chứng cho sự trưởng thành của ý thức chính trị trong nhân dân trước cảnh đầu sôi lửa bỏng.

TÌNH TRẠNG KHẨN TRƯƠNG

Trung-Tướng Nguyễn-Khánh, Chủ-Tịch Hội-Đồng Quân-Đội Cách-Mạng đã ban hành Sắc Luật công bố Tình Trạng Khẩn Trương trên toàn lãnh thổ Việt-Nam. Trên nguyên tác của Sắc Luật, các biện pháp cứng rắn đã được nhất tề áp dụng kể từ ngày 7-8-1964. Một trong những biện pháp đầu tiên được Ông Thứ Trưởng Thông Tin ban bố ngay, đây là tái lập chế độ Kiểm Duyệt Báo-Chí, chấm dứt sự Tự-Do ngôn luận. Đó có thể nói là công đầu của Đại-Tá Trần ngọc Huyền đối với Chính Phủ trong tình trạng Khẩn-Trương này. Xét về lời tuyên cáo với quốc dân, tại Saigon cũng như tại Huế vừa qua, Trung Tướng Nguyễn Khánh đã quả quyết rằng *Vận mệnh Quốc Gia Việt-Nam sẽ được Quyết-Định Trong Những Tuần Lễ Sắp Tới Đây*. Đây là một sự xác định vô cùng quan trọng; sự xác định ấy được đưa ra để làm hậu thuẫn cho Tình Trạng Khẩn Trương, và đó chính là căn bản của cả văn đề ban bố Sắc luật ấy. Như thế, thì Tình Trạng Khẩn-Trương với các biện pháp cứng rắn có mục đích mở đường để đưa quốc gia Việt-Nam đến một hiện trạng quyết định, nghĩa là Tình Trạng Khẩn Trương này có một mục đích chính yếu là dùng chiến tranh để thanh toán chiến tranh. Cho nên bản chất của Tình Trạng Khẩn Trương phải là CHIẾN ĐẤU. Có chiến đấu mới xác định được khẩn trương. Nếu không thì đây chỉ là một lời lường gạt chính trị. Vì thế cho nên, Tình Trạng Khẩn-Trương theo ý của chúng tôi phải hàm chứa những đặc tính sau đây mới thể hiện đầy đủ ý nghĩa của một biện pháp ban hành trong ý định cứu vớt quốc gia ra khỏi họa chiến tranh hiện tại :

1) *Khẩn trương không phải là một biện pháp để củng cố chính quyền.* Chế độ Ngô đình Diệm, trước khi sa cơ đã ban hành lệnh giới nghiêm trên toàn quốc để đàn áp, thủ tiêu tất cả những phần tử đối lập. Lệnh giới nghiêm của chế-độ Diệm có mục đích củng cố một chính quyền đã lung lay tận gốc rễ, sau ba tháng đấu tranh tích cực của Phật-Giáo đó toàn quốc. Và vì thế, trong mọi hoàn cảnh đó nát chính trị, các chế độ độc tài hay tập tểnh làm độc tài thường ban hành những biện pháp cứng rắn với hậu ý loại trừ những đoàn thể quốc gia đối lập khác, trong mục đích chiếm lấy một địa vị chính trị độc tôn. Giờ đây, chúng ta quan niệm rằng, và quan niệm này hy vọng sẽ đúng đắn, tình trạng khẩn trương được ban hành là vì Chính-Phủ ý thức được Hiềm-Họa Xâm-Lãng. Cho nên đây là một *bản phận* của Chính Phủ khi ý thức được trách nhiệm của mình trước hoàn cảnh lịch sử của dân tộc. Tất nhiên hiềm họa xâm lãng này đã được Chính-Phủ và nhất là Hội-Đồng Quân-Đội Cách-Mạng biết rõ với đầy đủ chi tiết, đã có trong tay sẵn những âm mưu hành binh đại qui mô của địch; và các âm mưu dữ dội ấy sắp được địch thi hành trong một thời gian vài tuần lễ tới đây : Oanh tạc miền Nam bằng phân lực cơ Mig, tràn quân sang Vi-Tuyên 17, đánh ngang hông ta từ miền Hạ Lào sang Cao Nguyên Miền Trung. Và chắc chắn là đã biết rõ như thế. (Có lẽ biết rõ cả ngày giờ tấn công của địch nữa là khác) cho nên Chính-phủ ban hành Tình Trạng Khẩn Trương là để bảo vệ tính mạng và tài sản cho nhân dân và đồng thời chuẩn bị cuộc chiến tranh nay mai để đạt đến thắng lợi. Vì thế tình trạng khẩn trương được ban hành phải là **CHO DÂN** chứ không phải

vì những mục đích riêng tư vị lợi của Chính Phủ hoặc của một nhóm người nào trong chính phủ. Chúng ta hy vọng rằng lời tuyên bố của Trung Tướng Nguyễn-Khánh *hàm chứa đầy đủ tất cả những sự việc, những biến cố sẽ xảy ra nay mai, trong những tuần lễ tới đây. Nghĩa là chiến cuộc ở Việt-Nam sắp xảy ra to lớn, các trận đánh lớn và ác liệt sắp phải diễn ra, và tình trạng khẩn trương trước hết có mục đích BẢO ĐỘNG CHO TOÀN DÂN* biết rõ những âm mưu của địch cũng như những dự định của Chính-phủ để thanh toán gấp rút cuộc chiến tranh này :

2) Với biện pháp Tình Trạng Khẩn Trương hàm chứa đặc tính Báo-Động cho Toàn Dân, đương nhiên chính phủ sẽ phải ban hành những kỷ luật cứng rắn. Nhưng kỷ luật này tất nhiên không thể lấy đối tượng là DÂN như Chính phủ Ngô đình Diệm đã dùng lệnh giới nghiêm để tấn công dân trên toàn quốc từ ngày 20-8-1963. Kỷ luật cứng rắn, phải nhắm vào những kẻ thù của dân, ở ngoài nước cũng như ở trong nước. Ở ngoài nước thì đây là Cộng Sản và tất cả những phần tử cầu kết với Cộng-Sản để hòng mong thực hiện một chế độ « trung lập thân cộng » trên xứ sở chúng ta.

Ở trong nước thì kẻ thù của dân tộc chính là những thành phần cốt cán của chế độ cũ, hiện nay đang núp lén trong gương máy chính quyền và chúng có thể lợi dụng tình trạng khẩn trương này, chúng có thể lợi dụng những biện pháp cứng rắn vừa mới ban hành để bóp chết nhân dân. Vì thế, chính phủ có trách nhiệm ban hành tình trạng khẩn trương, thì cũng phải có bổn phận đứng giao quyền khẩn trương, đứng giao những biện pháp cứng rắn vào tay chính những kẻ của chế độ cũ. Đur đảng Cán-Lao nhất định sẽ lợi dụng hoàn cảnh này để thao túng chia rẽ, để hãm hại các đồng bào khác tôn giáo, để vu cáo Cộng-Sản và trung lập những phần tử quốc gia đối lập. Chính phủ phải tìm cách chấm dứt sự lạm dụng quyền thế đó vừa mới xảy ra cách đây không lâu trong các vụ đàn áp Phật tử ở Quảng-Nam, Bình-Định. Bộ máy chính quyền cần phải được thanh lọc cho sạch sẽ và cách mạng phải được lớn lên lúc ấy các biện pháp vừa được ban hành mới được thi hành một cách công minh và nghiêm chỉnh. Không một ai tránh khỏi lỗi lầm trong khi làm việc, nhưng nhất định không thể để cho những kẻ có ý gây tội lỗi mãi ở trong gương máy của Chính-phủ, chỉ mong có quyền để đàn áp kẻ khác. Những kẻ ấy nhất định phải được Trung Tướng Nguyễn-Khánh gấp rút loại đi thì quốc dân mới không nghi ngờ thiện chí của Chính Phủ. Được như thế thì ý nghĩa của tình trạng khẩn trương này sẽ được gia tăng, vì đây là một cơ hội để Trung-Tướng Nguyễn-Khánh có đủ uy quyền để thanh lọc hàng ngũ chính quyền, đem lại sự an lòng cho dân chúng, trấn an nhân tâm bằng cả một hành động quyết liệt về nội bộ, để cho Dân cũng như Quân tin tưởng ở lẽ sống ngày mai mà quyết tâm chiến đấu.

3) Khẩn trương vì không có mục đích củng cố chính quyền, cho nên không thể là một biện pháp để đưa đến độc tài cá nhân hay quân phiệt. Đây chỉ là một biện pháp tạm thời của một chính phủ cũng tạm thời. Sau chiến cuộc, khi đã giành lại được Tự-Do, Hòa-Bình và Độc Lập, quyền cai trị trong nước tất nhiên phải được giao trả cho toàn dân. Trách nhiệm của Chính-phủ hiện tại là CHIẾN ĐẤU. Còn chiến đấu trên trận tiền, còn chiến tranh quyết liệt để định đoạt vận mệnh quốc gia, thì chính phủ

còn lý do để tồn tại. Nhưng nếu vì một lẽ nào đó, mà chiến cuộc không thay đổi, cuộc chiến tranh vẫn không vượt ra ngoài vòng du kích chiến như hiện nay, thì sự hiện hữu của Chính phủ cũng chính là một vấn đề đáng được cho dân xét lại; chúng tôi nói thế tất cũng hợp với ý muốn của Trung Tướng Nguyễn-Khánh rằng Tình Trạng Khẩn Trương sẽ đi ban hành là vì *Giặc Sắp Đền Nôi, Chiến Tranh Sắp Xảy Ra*, một cách to lớn, ác liệt, nhưng nếu giặc không đền như chúng ta phỏng đoán, chiến tranh vẫn cứ kéo dài bất tận với lời đánh du kích hiện nay, thì đó sẽ là một thất bại của Tình Trạng Khẩn-Trương và lúc đó đương nhiên là Chính-phủ hiện tại phải nhường chỗ, chứ không thể lợi dụng sắc luật vừa mới ban hành để kéo dài hiện hữu của mình đưa đến độc tài cá nhân hay quân phiệt.

4) Sở dĩ như thế, vì Tình Trạng Khẩn Trương không thể là một tình trạng thường xuyên. Đó không thể là một biện pháp dài hạn. Hoặc Tình Trạng Khẩn Trương đưa đến Tình Trạng Chiến Tranh có Tuyên Chiến, hoặc nếu không xảy ra chiến tranh như thế, thì nó phải được chấm dứt sau một thời gian NGẮN. Nói cách khác, nó không thể kéo dài quá một tháng. Và điều đó đã được chính quyền hiện tại nói ra trong lời tuyên cáo của Trung Tướng Nguyễn Khánh : *« Giờ đây chúng tôi có thể nói là những tuần sắp tới đây sẽ quyết định vận mạng của toàn dân ta »* Vậy ban hành tình trạng khẩn trương là sửa soạn để đón « những tuần sắp tới đây » chứ không phải là cho một thời gian nào khác. Nếu những tuần sắp tới đây xảy ra chiến tranh quyết định vận mạng của dân tộc, thì lúc ấy chính quyền sẽ công bố Tình Trạng Chiến Tranh để nối tiếp với tình trạng khẩn trương này, và tình trạng chiến tranh tất nhiên sẽ chấm dứt khi nào chúng ta đạt được Hòa-Bình, Thông Nhât và Độc-Lập. Còn nếu không có gì xảy ra, Trung Cộng và Bắc-Việt sẽ rút êm sau vụ oanh tạc miền Bắc, và chi tiếp tục... du kích chiến dâng dai, thì lúc ấy tất nhiên Chính phủ phải quan niệm lại văn đề để minh xác với quốc dân về những gì mà chính phủ phải làm cho xứ sở.

Chính phủ đang có trong tay những quyền hành mạnh nhất, kể cả quyền tuyên chiến. Và ban hành Tình Trạng Khẩn Trương là để đi tới Tình Trạng Chiến Tranh, dùng chiến tranh để chấm dứt chiến tranh.

Chính phủ có trách nhiệm và bổn phận thi hành gấp rút những điều đã ban bố trong một thời gian ngắn, chứ đừng để cho uy quyền suy nhược vì chính tình trạng này. Khẩn trương là một con dao hai lưỡi. Nó vừa gây uy tín cho Chính-phủ khi có biến cố mới xảy ra, nó gây tin tưởng nơi người dân — nếu có chiến tranh thật sự xảy ra — đối với chính phủ, nhưng đồng thời nó cũng có thể giảm bớt uy tín và uy quyền của Chính-phủ nếu sau đó không có gì hết cả, và tình trạng trở lại như thuở ban đầu, đi vào trong sa lầy của chiến tranh du kích.

Nhân dân đang ĐỢI CHỜ những biến cố mới sẽ diễn ra trong những tuần lễ sắp tới đây để nhận đúng trọng trách của người dân trước hoàn cảnh phải quyết tâm chiến đấu cho đất nước, và nhất là để chứng thực thiện chí của Trung Tướng Nguyễn-Khánh khi ban hành Tình Trạng Khẩn-Trương này.

LẬP TRƯỜNG

TỪ «BẮC TIẾN» ĐẾN «ĐÁNH BẮC VIỆT»...

HOÀNG NGUYỄN TUYÊN ANH

CUỘC gặp gỡ giữa ba phong ngư lôi Bắc-Việt và chiếc Maddox của đệ thất hạm đội Mỹ mở màn cho một trận tuyến mới : Mỹ oanh kích duyên hải Bắc phần, bốn căn cứ hải quân bị phá. Phía tây, hình như các phi cơ Mỹ cắt cánh từ Thái Lan và Ai lao cũng đã oanh tạc một vài vùng cận sơn khác của Bắc Phần.

Như vậy là tin đồn «Bắc Tiến» đã trở thành thực tại «Đánh Bắc Việt». Bây giờ thì mọi người mới hiểu tại sao Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh đã tuyên bố Bắc tiến không có nghĩa là kéo quân ra Bắc. Tuy nhiên, cuộc đánh phá Bắc Việt vừa rồi của đệ thất hạm đội Mỹ không có một dấu hiệu nào chứng tỏ rằng nó xuất phát từ ý chí và mệnh lệnh của Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa mặc dù trong chuyên ghé Sài Gòn mới đây, đô đốc Sharp, tư lệnh quân lực Mỹ tại Thái Bình Dương đã tuyên bố rằng đệ thất hạm đội Mỹ sẽ thi hành mọi chỉ thị của Chính phủ Việt-Nam Cộng-Hòa và lời yêu cầu của Tướng Westmoreland. Hơn nữa, chính Tổng Thống Mỹ tuyên bố hôm 04-08-64 rằng ông đã trực tiếp ra lệnh cho các máy bay Mỹ oanh tạc Bắc Việt vì Hoa-kỳ cho rằng Bắc Việt đã «nhục mạ» mình. Nói thế khác, Hoa-kỳ đánh Bắc Việt — một cuộc trả đũa có giới hạn như lời tuyên bố của Tổng Thống Mỹ — chỉ là để mà rửa nhục cho chính Hoa kỳ. Đã hẳn cái nhục này không phải chỉ quanh quẩn trong vùng duyên hải Bắc Phần, tuy nhiên, đó chưa phải là điều đáng bàn, chúng ta chỉ muốn thấy rằng hành động của Mỹ ở Bắc Phần là một hành động gần như đơn phương giữa Mỹ và Bắc Phần — Trung hoa mà thôi. Nghĩa là Mỹ muốn tách Việt-Nam

Cộng-Hòa ra khỏi cuộc chiến này, thứ nhất là để tránh một cuộc chiến tranh toàn diện ở Đông Nam Á hoặc ở Việt-Nam với sự tham dự trực tiếp của Trung-Cộng như ở Triều Tiên độ nào, thứ hai là để dành phần phải cho Việt-Nam Cộng-Hòa và, do đó, cho Mỹ ở Việt-Nam một khi Bắc Việt và Trung Cộng muốn trả đũa hoặc xua quân qua Bến Hải.

Bắc Việt đơn phương chơi với Mỹ và Việt-Nam Cộng-Hòa hoặc bằng cách xua quân qua vĩ tuyến 17 hoặc bằng cách trả đũa có giới hạn như Mỹ chắc là không nổi và cũng không có lợi bằng du kích chiến như lâu nay. Như vậy điều đáng chú ý là phản ứng của Trung-Cộng — Và Trung Cộng đã tuyên bố «đánh Bắc Việt tức là đánh Trung-Cộng». Bắc Việt đã bị đòn rôi, Trung Cộng lại chưa thấy làm gì cả. Trừ những chuyện phòng thủ thụ động như dồn lực lượng xuống sát biên giới Hoa-Việt.

Điều làm cho mọi người thắc mắc nhất, lo ngại nhất lúc này là liệu chiến tranh lớn công khai một bên là Việt-Nam Cộng-Hòa và Mỹ, một bên là Bắc Việt và Trung-Cộng có xảy ra không? Hoặc một mối lo ít hơn là liệu có sự trả đũa lại của Bắc Việt không? Câu hỏi này đưa đến chỗ thử phân tích tại sao có vụ Bắc Việt vậy.

Từ nhiều tháng nay, người ta không ngớt nói đến việc tìm một phương sách chính trị hoặc ngoại giao để giải quyết vấn đề riêng của Việt-Nam cũng như chung cho toàn thể Đông Nam Á. Đã hẳn, phía Mỹ, Mỹ không thể không đặt vấn đề ấy với một hoặc nhiều quốc gia Cộng-Sản, đáng kể nhất là Nga và Trung-Hoa.

Do đó, nguyên nhân đầu tiên người ta nghĩ đến

khí xảy ra vụ đánh Bắc Việt chính là sự thất bại trong việc dàn xếp giữa Mỹ với Cộng Sản, ví dụ như với Trung Cộng tại Hội-nghị Varsovie chẳng hạn. Chính phủ Mỹ cũng như dân chúng Mỹ không muốn phí sức, phí của, phí người vì chiến tranh. Hoàn cảnh Việt-Nam đã dồn nước Mỹ, chính phủ Mỹ cũng như đảng Dân chủ Mỹ vào thế khó xử, vì chiến tranh chưa chắc đã giải quyết được gì cả, trừ vấn đề thỏa mãn tự ái — Nhưng muốn điều đình, nghĩa là muốn tìm một giải pháp trong danh dự thì Đảng Dân chủ Mỹ hay Chính-Phủ Mỹ phải tồn tại, phải được trúng cử trong nhiệm kỳ tháng 11 tới đây. Tình thế này đã làm cho Chính-phủ Mỹ giảm uy-tín, bị chỉ trích lung tung rất nguy hiểm cho kỳ tuyên cử sắp tới. Chính Phủ Mỹ không thể ngồi chịu trận như vậy, nghĩa là lúc mà Cộng-Sản miền Nam hoạt động gặt gao. Nhưng nếu Chính-phủ Mỹ đánh mạnh, mở chiến tranh toàn diện thì chưa chắc đã cứu vớt được ghế Tổng Thống, vì thứ nhất nếu đánh mạnh thì hóa ra Johnson nhận rằng đối thủ của mình là Goldwater đúng, và nếu nghĩ rằng đánh mạnh mới hết phiếu được và cho rằng cử tri Mỹ cũng nghĩ thế thì họ sẽ không dồn phiếu cho Johnson mà cho Goldwater là người mà lúc này vẫn hồ hào đánh mạnh. Nhưng nếu cứ ở mãi trong thế bị động như vậy thì cũng mất phiếu — Cho nên Mỹ chỉ hy vọng một điều là áp lực của Cộng-Sản, sự phá khuấy của Cộng Sản ở miền Nam Việt-Nam giảm xuống, thứ nhất là để Mỹ khỏi phải đánh mạnh, thứ hai là để nếu có điều đình thì tự ái cũng sẽ khỏi bị đụng chạm. Sự

(xem tiếp trang 13)

ĐÁNH BẠC GẶP MAY (tiếp theo trang 2)

đây, liệu hồn mà đòi lập ! Và báo-chí, thời thời chưa được tự-do mây ngày đã phải nối đuôi nhau vào hầu bà kiểm-duyệt. Trong những khoảng để trống trên các nhật báo Sài Gòn mà lòng thâm phục tài ba của ông Đại-Tá Tân Thứ-Trưởng Thông-Tin. Nhật Báo «Sao Trắng» của Việt Nam Quốc Dân Đảng loan tin tạm đình bản. Một tờ báo đang tranh đầu mà phải tạm đình bản cũng như một người đang sông phây phây mà phải bưng chén thuốc độc uống một hơi cạn. Cũng là tự tử như nhau mà !

Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh ao-ước có một Chính-Phủ Mạnh. Chưa biết làm cách nào để trở thành Mạnh, thì bọn tôm tép Việt-Cộng bỗng dưng đem dâng cho Thủ-Tướng của chúng ta một cái cờ đẹp đẽ. Quốc Gia lâm nguy ! Còn cái cờ nào vững chắc, hay hơn nữa? Có ai cả gan dám chỉ trích xem nào ! Sướng một điều, là tình trạng gay cấn hiện nay không phải do Chính-Phủ của Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh trực tiếp gây ra. Tự nhiên, chẳng ai hiểu làm sao, ông Việt-Cộng nổi khùng đánh ông Mỹ, ông Mỹ nổi khùng đánh lại, trâu bò húc nhau, ruồi muỗi... hường. Nước đục buông câu ! Đã bảo là đánh bạc gặp may ! Lúc đầu ai cũng tưởng Chính Phủ ban hành tình trạng khẩn trương để chuẩn bị đánh ra Bắc. Chả là lâu nay có phong trào hồ-hào Bắc Tiến, và chính Thủ-Tướng của chúng ta cũng «không thể làm lơ trước sự đòi hỏi của nhân dân» ! Nhưng đã bòn, năm ngày nay rồi, người Mỹ đã dội bom nát các căn cứ tiếp liệu của Việt-Cộng miền duyên hải rồi, sao chưa thấy rục-rịch gì hết ? Lúc này mà không tiếp tục làm tới, thì còn đợi đến lúc nào nữa đây. À, thì ra ban hành tình trạng khẩn-trương để đề-phòng bọn Cộng-Sản Bắc Việt phản công !

Ái cũng công nhận rằng ban hành tình-trạng khẩn trương trong lúc này có thể xem là hợp lý. Nhưng điều mà người ta lo là chính quyền này có đủ trong sạch, có đủ tư cách để không lợi dụng hoàn cảnh mà làm chuyện đàn áp như thời Ngô đình Diệm không ? Chưa có tình trạng khẩn trương mà đã có vụ Duy Xuyên, vụ Bình-Định, vụ Thừa-Thiên, mà Cán Lao đã nổi dậy phá phách khắp nơi, mà dân chúng đã phải điêu đứng, lo

ngại, bây giờ tình trạng khẩn trương lại giao thêm những quyền hành đặc biệt cho chính quyền nữa, báo ai mà không lo ? Với mối lo đó, dân chúng Huế đã bắt gặp tập trung chờ đón Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh tại Tòa Đại-Biểu, để căng thẳng trước mắt Thủ-Tướng tâm biểu ngữ mang hàng chữ thật to : «MUỐN GIỚI NGHIÊM, CHÍNH PHỦ PHẢI LÀNH MẠNH». Nghĩa là trước mắt dân chúng Huế, Chính-Phủ chưa thật được lành mạnh. Cái lo của dân chúng không phải là lo tình trạng khẩn trương, mà chính là lo TÌNH TRẠNG KHẨN TRƯƠNG DƯỚI MỘT CHÍNH PHỦ Kinh nghiệm ngày 20-8-63 của Ngô đình Diệm đang còn rành rành đây, đã có ai quên đâu !

Chúng tôi nói lên điều này, và chúng tôi dám quả quyết tin rằng dân chúng — ít ra là dân chúng miền Trung — công nhận là sự thật : từ mấy tháng nay, chúng ta đang sống trong một tình trạng đáng gọi là thực sự khẩn trương, không phải khẩn trương vì một cuộc xâm lăng từ bên ngoài, mà khẩn trương vì những thời nát, phá hoại từ bên trong. Đó là sự cấu kết, sự trời dấy, sự phá phách của bọn tay sai cũ của triều đình họ Ngô, nhất là ở Nông thôn. Nếu Chính-phủ Nguyễn-Khánh ban hành tình trạng khẩn trương để lành mạnh hóa chính quyền, để cứu vãn cuộc Cách-mạng 1-11-63, chúng tôi dám tin chắc là toàn thể dân chúng sẽ hoan hô quyết định đó. Bởi vì họ thấy rõ sự cần thiết ! Bởi vì họ nhận định được quyền lợi chung ! Nhưng chẳng bao giờ người có quyền nghĩ đến chuyện đó ! Mà như vậy cũng chẳng có gì lạ. Ai cũng hiểu rồi. Hiểu quá rồi !

Đánh bạc gặp may ! Trong lúc Chính-phủ Nguyễn-Khánh đang lúng-túng trước sự đòi hỏi cách-mạng chính đáng của toàn dân và, gần đây hơn, của sinh viên; trong lúc dân chúng càng ngày càng phần nộ, càng hoài nghi, càng chán ngán trước sự bất lực của cấp điều hành, thì bỗng nhiên có cuộc xạ kích của Mỹ để Chính-phủ Nguyễn-Khánh ban hành tình trạng khẩn-trương. Nhưng xin hãy chờ vội mừng. Trong canh bạc đó đầy rẫy đen đây. Một hai tuần nữa, nếu câu Bến Hải vẫn «ngồi tro cô độ», nếu miền Bắc vẫn là miền Bắc bất khả xâm phạm, nếu miền Nam vẫn là miền Nam khói lửa, điều linh, nghĩa là nếu chẳng có cái quỷ quái gì xảy ra, lúc đó Chính-phủ Nguyễn-Khánh sẽ ra thế nào nhỉ ?

GẶN ĐỤC KHƠI TRONG

CẦN LAO KÈ TỘI... CHÍNH PHỦ

HOÀNG NGUYỄN TÙY ANH

«YẾU nhau thì lại bằng mười phụ nhau... ghét đã là hại rồi, nhưng nhiều khi thương cũng có hại. Cả nê cho nên chuyện dở dang, dở dang ấy không phải do mình tạo ra mà, nhiều khi, mình chỉ tạo ra một cơ hội để cho người khác tai họa tai ương—Tùy Anh tôi chọn cái để gạn đục khơi trong kỳ này cũng vì những cảm nghĩ ấy mà thôi.

Vì nhiều điều không cho phép, chứ nếu được làm một tay sai cho tập đoàn Ngô đình Diệm, một đảng viên Cần lao trong quá khứ, thì khi được sống sót như hôm nay, tôi sẽ coi Chính-phủ Nguyễn-Khánh như một kẻ thù vì các sự kiện sau đây :

Thứ nhất, Chính-phủ Nguyễn-Khánh xuất hiện do một cuộc chính lý, một cuộc chính biến theo định nghĩa sát sao nhất của nó chứ không phải là con đẻ của một cuộc cách mạng — Như thế có nghĩa là chính-phủ Nguyễn-Khánh theo một vài khía cạnh nào đó, vẫn phải theo đường cũ của nhóm Trung-Tướng Dương văn Minh, nhóm người đã hạ lát búa cuối cùng làm cho chế độ cũ đã ngật ngư vì Phật-giáo phải sụn luôn, nhóm người đã làm thịt Ngô Tổng-Thông anh-minh, và ông Cồ-Vân Ngô đình Nhu, một lý thuyết gia lỗi lạc về Đạo Nhân-vị và Ấp chiến lược.

Vì đã đi theo con đường 1-11 ấy cho nên, dù muốn dù không, chính phủ Nguyễn-Khánh cũng phải tự xưng làm cách mạng, phải chứng minh mình có làm cách mạng — Dù muốn dù không cũng phải nghĩ đến, hoặc phải để cho người khác nghĩ đến việc trừng trị bọn người đã vì họ mà dân chúng phải nổi dậy làm cách mạng. Đó là cái thù thứ nhất, thù ít thù nhiều cũng là thù.

Thứ hai, là nội các của Trung-Tướng Nguyễn-Khánh đã lập tòa án cách-mạng và bỏ phiếu để xử tử ông Cồ Văn chỉ đạo Cao Trung Hải Ngô đình Cần. Tính đi tính lại, Tòa án Cách-mạng lập ra chỉ xử có mấy người và rất là tỏ ra khá tiện tặn trong lỗi buộc tội, thế thì tại sao lại đem giết ông Cồ-Vân... của tôi. Nếu Chính-phủ thực sự muốn dùng tòa án cách-mạng để trấn an dân tâm thì xử tử năm bảy người kia một mạch kết quả trấn an cũng như thế, tại sao lại chọn ông Cồ-Vân của tôi. Và hơn nữa, chỉ giết có ông Cồ-Vân và đồng chí Phan quang Đông rồi nghỉ luôn. Còn bao nhiêu người khác nữa đâu, như thế là bất công không phân bì sao được. Đó là cái thù thứ hai, thù ít thù nhiều, cũng là thù.

Thứ ba, là quyền lợi tài sản của chúng tôi bị xâm phạm. Đọc quyển Bạch Thư tài sản của gia đình họ Ngô và đồng bọn — điểm thứ nhất ai cũng nghĩ là tập đoàn của chúng tôi bị tước đoạt nhiều quá. Tài sản ấy bây giờ đâu cả, dùng vào chuyện gì. Mất của ai mà chẳng nóng mặt, vì quá khứ, chúng tôi đã lấy được những tài sản ấy bất hợp pháp cho nên hôm nay, dù không có thực đi nữa, chúng tôi cũng vẫn nghĩ rằng có thể chúng tôi đã bị tước mất một cách bất hợp pháp — Điểm thứ hai làm tôi thù là dù tài sản của tôi, phần lớn chưa bị đụng chạm đến, chúng tôi cũng khôn chứ không dại gì, nhưng với cái đà tô cáo của dân chúng như thế này mà Chính-Phủ Nguyễn-Khánh không tìm cách tốp bớt đi thì có ngày chúng tôi sẽ bị mất sạch sành sanh — Vì của phi nghĩa vẫn là phi nghĩa. Nếu chính-phủ Nguyễn-Khánh không cho chúng tôi hưởng gì thêm, nếu chính phủ Mỹ không để cho chúng tôi xén bớt đồ viện trợ, thì chính phủ cũng phải quan tâm làm sao cho chúng tôi khỏi phải sa vào cái cảnh bị quốc hữu hóa như Tunisie mấy tháng trước đây chứ. Tại sao lại không làm gì cả. Đó là cái thù thứ ba, thù ít thù nhiều cũng là thù.

Thứ tư, cái thù này mới thâm. Nói thì khó, trách cũng khó, không có chữ mà dùng nữa, nhưng cứ tạm gọi bừa là cái thù cá nê. Nó như thế này đây.

Số là sau ngày 1-11, tập đoàn chúng tôi tưởng mình đã đến số chết theo các bậc đàn anh của chúng tôi là Tổng Thông và ông Cồ Văn. Nhưng rồi may nhờ Chính-phủ của Phó Tổng Thông Nguyễn-ngọc-Thơ chúng tôi vẫn chưa đến nỗi gì — nhưng lo sợ vẫn lo sợ, nhất là với ông Tổng-trưởng An-ninh rất dám làm mạnh. Tuy nhiên sóng gió vẫn qua, và chúng tôi bắt đầu mừng lại, bắt đầu hy vọng lại khi nghe tin có cuộc chính lý 30-1. Có nơi chúng tôi đã tổ chức ăn mừng, tạ ơn nữa. Nhưng đừng một cái, ông Cồ-vân Ngô đình Cần bị đem xử — Phan quang Đông bị đem xử, và Đặng-Sĩ dù cố gắng can ngăn thế nào cũng bị đem xử — Xử Sĩ là xử chúng tôi. Lại một phen nữa mất ăn mất ngủ, lại một phen nữa phải tụ họp, phải phân đôi, phải chạy đôn chạy đáo — Làm cho mọi người ủng hộ thì phải có chính nghĩa, đảng này chúng tôi chỉ có chính nghĩa riêng như lời Ngô Tổng-Thông dạy, cho nên chúng tôi lại phải một sức tìm danh từ, nói quẩn nói quanh, tán hành tán tời, rút cục không được ủng hộ mà còn bị ghét nữa.

Phái chí Chính-phủ Nguyễn-Khánh dứt khoát đi một cái thì chúng tôi đỡ phải lo tới lo lui. Ủng hộ thì Chính phủ cũng không ủng hộ mà đá đảo Chính-phủ chỉ đá đảo Cộng-sản. Thực tình chúng tôi cũng chẳng biết Chính-phủ xử với tập đoàn nhà Ngô chúng tôi ra sao nữa — Tình cảnh chúng tôi cũng chẳng khác chi tình cảnh Trương-Phi khi giữ cầu Trường Bản chống lại quân Tào Tháo để phò nhị tâu. Đánh cũng không đánh, lui (để ủng hộ) cũng không lui cho chúng tôi đỡ sợ — Ất Giáp mô tê không rõ ràng. Bọn chúng tôi còn lại trong cơ quan, công sở ông giữ nguyên làm như thế không nở hại chúng tôi, nhưng thiên hạ tô cáo chúng tôi, hạch tội chúng tôi thì Chính-phủ lại không tìm cách chặn đứng, bịt mồm họ lại — Thế là..... thế nào ? Thế là..... làm sao ?

Điều thứ nhất là Chính - phủ làm cho chúng tôi mất ăn mất ngủ. Điều thứ hai, rất nguy cho chúng tôi là với cái cảnh không chịu làm cho ra trắng đen ấy, một đảng đã xui dại chúng tôi cứ tương bợ nên làm ránh, gây thêm tội ác, đảng khác là khiến cho dân chúng nổi giận, nóng nảy — và mơ tưởng hão một cuộc chính lý mới nữa để trị cho trắng da chúng tôi, hoặc để lập những tòa án quân chúng tự động xử chúng tôi — Sinh viên, học sinh, thanh niên họ lập tòa xử Cộng-sản, xử Thực-Dân Pháp được, và một khi họ đã đòi Chính-phủ thực sự cách-mạng thì rồi một ngày họ cũng có thể đem xử chúng tôi như vậy — Như thế có chết chúng tôi không, có nguy cho chúng tôi không — Chính-phủ mang tiếng thì không nói làm chi, nhưng chúng tôi mà bị đến tội, và nếu cái cảnh này kéo dài làm cho quân chúng bất mãn, thiếu kiên nhẫn thì thế nào chúng tôi cũng bị, như vậy có chết chúng tôi không. Trắng ra trắng, đen ra đen đi để cho chúng tôi — tay sai Ngô Triều, đồng lõa của chế độ cũ, dư đảng Cần-lao — còn lo nước rút. Ờm ờ thế này thêm khổ chúng tôi. Đó là cái thù thứ tư — thù ít thù nhiều cũng là thù.

Nếu Tùy-Anh tôi là người « dính líu » đến chế độ cũ, đến cần lao thì Tùy Anh tôi sẽ nói như thế đó. Và bài này sẽ là một bản kiến nghị đệ lên Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh với đại diện của hết thầy tuối tác, nghề nghiệp, cấp bậc, y phục thuộc các thành phần chế độ cũ như bà con nhà Ngô đình, đồng lõa với Ngô đình, tay sai Ngô đình, đảng viên Cần lao, v.v... và vân vân. Nhưng nếu có ai muốn dùng bản kiến nghị này thì xin hỏi ông chủ nhiệm chứ đừng hỏi tôi. Ông giữ bản quyền mà.

NÉT BUỒN TRONG CÁCH MẠNG 2

HOÀN VŨ

Khi cầm bút viết những giòng thơ đau khổ
nghe buồn tim nhức nhối
bởi muôn ngàn tiếng nói
như đạn bắn dao đâm
mạch máu còn run
chuyện Bắc chuyện Nam
chuyện cơm áo
chuyện hòa bình
chiến tranh và thông nhất
chuyện chém sau lưng
tay thoi trước ngực
máu bắn vào tay — vết thương cũ còn sưng
tay viết run lên
nét chữ ngập ngừng
mắt giận dữ còn quay cuồng từng cơn máu vọt
tất cả muôn trào ra ngọn bút
như máu nhân dân
trào suốt hai mươi năm
tiếng thét kinh hoàng giữa đêm đen
giật nảy những buồng tim
ôm choàng cơn sợ hãi
con giông đi dưng tháng bảy
— súng địch hay súng ta
ngáng mặt nhìn lên
triệu triệu vì sao lấp lánh giải ngân hà
mang nổi sáu thiên thu
nhìn về trái đất
vẫn còn quay
từng vòng khổ cực
như Việt-Nam
còn túi nhục
vì những chuyện Bắc Nam
và những trò múa rối
khi dân tộc
còn đau thương nhức nhối
làm sao vui được trước những tên hề
nhấn tâm quang lưng gãi nháy
đùa vui trên từng giòng máu chảy
mùi phân son
có ngăn được cơn lợm chiến trường không
nơi nơi mùi máu tanh nồng
hơi tử khí bao trùm
đang bào gan xé phổi
sau mỗi đêm âm âm súng nổ
xe cứu thương nhận nhịp đi về
xác giặc cọng trần trướng cơ quáp
giòng máu đen nhầy nhựa
đang quần quai rên la
và xác quân ta
đang mím cười
đi vào lịch sử
đang quắc mắt
vô cùng giận dữ
nhìn những tên hương thụ
đang biểu diễn trò lăn tròn
bung tai bịt mắt
trước nỗi buồn đau

con sốt ran lên
theo tiếng thét mười năm kinh hoàng
với lời hô
— Bắc Tiên
âm âm núi lở sông nghiêng
đừng chờ nữa
hãy mau thông nhất
và lời hô
hãy mau chấm dứt
những trò múa rối trên thế xác chúng tôi
là bạn hay thù
liên minh hay đề quốc
rưng rức chuyện Bắc Nam
đau khổ cả hai miền
đất nước này sao lắm truân chuyên
còn ràng buộc những gì
ai ngăn bánh xe cách mạng
máu đã đỏ vô cùng lai láng
vẫn chưa trôi ách ngựa cỡi trâu cày
câu tự do
xương trắng đã chắt dầy
vẫn khép khénh chông gai
lún sâu trong vũng lầy áo vọng
con sốt ran lên
lời hô khản giọng
đất nước chúng tôi
phải thông nhất
phải tự do
triệu triệu bàn tay
đang nắm vững ngọn cờ
cùng réo gọi một lời
— Bắc Tiên
Việt-Nam Việt-Nam
này rừng này biển
này núi này sông
những đêm đen
máu chảy từng giòng
những ngày dài
cọng quân đâm đập
những năm tháng
chìm trong mưa xang gió táp
tím nhói cơn đau
bởi muôn ngàn sáu túi
như đạn bắn dao đâm
mạch máu căng lên
vì chuyện ngoài Bắc trong Nam
cơm áo
hòa bình
chiến tranh
thông nhất
từng vết chém
vào lưng
vào mặt
vào con tim
trong lồng ngực cảm hèn

7-64

NHÌN VỀ « CHỮ NGHĨA » HÌNH THỨC

(tiếp theo trang 10)

người khác đạo mà có hơi thiên-cận bữu môi, khó chịu, những người ngoại quốc hiểu tài thần phục tài trang trí lễ lạc của những người Việt-Nam đau khổ, những em bé tò mò thường ngoạn những ánh điện lung linh xanh đỏ. Một cảm giác thất vọng dâng lên và ý nghĩ nán lại dự lễ Phật Đản ở Đô-thành vụt tan đi. Hôm sau tôi lại vội xách hành trang lên núi để đến tháp nén hương quý nghe kinh sám hối trong một ngôi chùa tranh đơn côi nơi rừng xanh. Không, tôi không đá kích đâu. Sự tỏ chức vĩ đại ấy cần thiết lắm, nhất là cho năm nay, năm Phật Đản 2508, dịp kỷ niệm một cuộc tranh đấu gian lao và anh dũng cho đức tin, cho công lý, cho nhân quyền — vết son của lịch sử Phật-Giáo thế giới, Phật giáo Việt-Nam và cho cả dân tộc Việt-Nam. Cho nên nó cần thiết. Nhưng, có lẽ nó chỉ nên có một lần thôi và hãy trở về trong những thời gian tới với cái bản chất giản dị khiêm nhường với đức thanh cao thoát tục của Phật giáo. Nếu không, nó cũng sẽ trở nên thường tình như muôn ngàn cái thường tình khác. Trong quan niệm ấy, tôi nghĩ có lẽ Phật giáo Q.T. chẳng cần phải làm một ngôi chùa mới đồ sộ làm gì để phải đổi cả sơ đồ Tỉnh lỵ của Nha Kiển-thiết và đề đền vị Tỉnh trưởng bóc đồng phải mất một tiệc trà cho công chức ký số vàng đóng góp.

Trở lại với chính quyền, ở những cuộc kinh lý mới đây của những nhà lãnh đạo quốc gia, các địa phương đã không quản xuất ngân sách hàng vạn hàng triệu đồng để tỏ chức những cuộc đón rước thật trọng thể. Người ta có bàn tán về một vị Tỉnh trưởng nào đó đã chuẩn chi kinh phí đến gần 300.000đ để đón rước vị nguyên thủ Quốc gia.

Người ta cũng còn nhớ nhiều đến những buổi phát quà những lễ cấp phát cứu trợ tại các địa phương lâu nay. Bao nhiêu người dân nghèo đất đói con cháu la lét đến châu chực hàng buổi để được lãnh « tượng trưng » vài thước vải, ít ký gạo, ít viên thuốc...

Vì quá thiên về lớp vỏ bóng nhoáng, người ta có tình coi rē nội dung. Người ta quên mất rằng đối với người nông dân, đồ trang sức chưa cân bằng sự giải quyết đói, rách, chết chóc. Ở những áp Chiến lược và ngày nay áp Tân-sinh, người ta quên không nghĩ đến thẳng dân phải lấy gì để đủ ăn đủ mặc trong những tháng ngày chiến tranh dai dẳng. Người ta coi nhẹ đi bao nhiêu chuyện khác thực tế phải làm, cần thiết hơn. Trong khi tiệc tùng, trình bày, tiếp rước, người ta quên mất tính chất thật sự cần có của những công tác đó và tưởng lớp vỏ ngoài là đã có thể đủ rồi. Kết quả của tình trạng đó là gì?

Vì không có một thực chất phong phú, những gì xây dựng trên hình thức sẽ dễ bị suy đổ, tan nát. Gỗ tạp có sơn thì đẹp nhưng hàng vạn con một vẫn đang đục khoét dần dần dầy, chỉ còn đợi đến ngày gãy nát. Những thành tích cấp thời, giai đoạn rồi sẽ tan biến đi để tác dụng còn lại thật là phủ-phàng.

Những tình trạng trên đây đang tiếp tục xuất hiện và sống thung dung trên đất nước Việt-nam. Nó làm suy giảm đi phần lớn hiệu-năng của những hoạt động. Nó làm cho con người mù đi tìm kiếm đến không biết cả những nguy cơ đang đến gần sát nách. Nó làm cho nhiều người chết oan uổng, làm nhiều công trình tan tành hoại công và với cái xã-hội Việt-nam đau khổ này, nó làm cho nước mắt lúc nào không biết. (còn nữa)

16-8-1964

Ngày Cựu-Chiến-Binh Thê-Giới
Tổ chức tại Nhà hát Lớn Huế
với 2 đề tài :

— Giúp Thanh-Niên hiểu biết Thê-Giới
— Hiến máu Phụng-sự Hòa-Bình
ĐẦU XÂY CHÍN ĐỢT PHÙ ĐỔ
SAO BẰNG HIỆN MÁU CỨU CHO MỘT NGƯỜI

SÁNG 8-8-64, nắng mai vừa chiếu một giải mông trên sông Hương, những con đường Lê Lợi, Lam Sơn đã thay khác lạ hơn ngày thường: người của thành-phố đang đón về nơi đây, người ta cảm nghe có một "sự lạ" vừa nhen nhúm lên trên những con đường yên tĩnh này. Ở một thành phố nhỏ bé gọn gàng như Huế, chỉ một tiếng guốc gõ mạnh trên mặt đường cũng đủ báo hiệu có sự "lạ lùng" rồi huống hồ là hàng trăm người rải rác đang hướng về một ngã.

Thành phố nghiêng mình lắng nhìn về giao lộ Lam-Sơn Lê-Lợi trước mặt tòa Đại-Biêu.

Nơi đây, thầy đủ các đoàn thể: Sinh viên, thanh niên, học sinh, tiểu thương và cả ông già bà lão nữa đều đến họp. Mặt mọi người như đang sẵn sàng chờ đợi một người, và lướt qua tất cả những tiếng thì thảo với nhau mới hay mọi người đang chờ Trung Tướng Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh sắp đến Huế trong vài phút nữa sau khi từ Đà-Nẵng ra Đông-Hà thị sát mặt trận về.

9 giờ 30, tiếng còi xe vang cả góc đường. Thủ-Tướng đã đến! Thủ-Tướng đã đến, mọi người vội vàng ủa ra trong trật tự ở hai bên lề đường. Đoàn xe đi qua giữa những tiếng "kêu" không biết gọi tên gì cho đúng, nói trắng ra thì tùy theo tâm lý mỗi người nghe mà gán cho nó một danh hiệu; lạc quan "trường bộ" thì cho là hoan hô còn nếu thực tế thì có khác... một chút.

Không bỏ một giây, đoàn người kéo vào hẳn trong sân Tòa Đại-Biêu Chính-Phủ cũ. Thề rồi "trận đồ" dàn ra, biểu ngữ đột ngột xuất hiện. Người ta thấy có những câu: "Đả đảo cách-mạng nửa chừng", "Yêu cầu Chính-phủ thanh trừng những phần tử gây chia rẽ dân tộc và phá hoại Chính-quyền cách-mạng".

"Yêu cầu Chính phủ đứng về phía dân chúng và nhìn thẳng vào nguyện vọng của họ. Hãy lãnh mệnh lệnh Chính-phủ trước khi ban hành lệnh khẩn cấp".

"Phải thanh trừng bọn tay sai chế độ cũ đang đục khoét Chính-quyền Cách-mạng".

"Đàn chúng sẽ làm cách mạng nữa nếu Chính-quyền thời nát".

Nhân viên công lộ xôn xao, một vài bộ mặt ngơ ngác lộ ra ở tòa Đại-Biêu. Thủ-Tướng vào Tòa rồi Thủ-Tướng lại ra... và không để một giây chậm trễ, Thủ-Tướng tuyên bố ngay ở micro trong lúc mọi người đang chuẩn bị xin lên tiếng nói. Thủ-Tướng nói rất dài và nói thao thao bất tuyệt về vấn đề "tình trạng khẩn cấp", "giới nghiêm", "trừng phạt" v.v..., vi micro không được lớn nên ít người nghe và hiểu rõ, đại ý như tất cả những điều mà người dân ngày nào cũng đọc thấy trên những cột báo lớn. Thủ-Tướng nói nhiều, rất nhiều và rất dài và nói xong thì ra xe để từ giả mọi người. Nhưng Thủ-Tướng "bước đi một bước lại vương... dậm người", bởi vì đoàn người chưa được phát biểu những nguyện vọng đã khiến họ lập nên cuộc "meeting" này thì họ, người dân Huế, làm sao để Thủ-Tướng đi cho đành được?

Thế là Thủ-Tướng bị vây một cách ngộ nghĩnh. Một mặt người ta đóng công tòa Đại-Biêu, một mặt đoàn người đi động theo một thế trận qui cũ: Thủ-Tướng đi đầu là đoàn người theo đó, và biểu ngữ vây quanh yểm trợ. Đứng trên cao nhìn xuống người ta có cảm tưởng đó là "bát quái trận" hay trận nào đó của Gia Cát Không Minh vây Tào-Tháo.

Mọi người yêu cầu Thủ-Tướng cho họ được nói vì họ khao khát được gặp Thủ-Tướng từ lâu. Cuối cùng tiền nan thời cũng nan Thủ-Tướng lên trên xe để nghe một đại diện đọc quyết nghị. Phần chính của vấn đề bây giờ mới được nói ra. Sau đây là quyết nghị mà mỗi người đều có 1 bản trong tay.

QUYẾT NGHỊ

của toàn thể dân chúng thành phố Huế và tỉnh Thừa-Thiên kính đề trình Thủ-Tướng Chính-Phủ kiêm Chủ-Tịch H.Đ.Q.Đ.C.M.

Kính thưa Trung-Tướng Thủ-Tướng,

XÉT RẰNG: Toàn dân đã đau khổ cùng cực suốt bao nhiêu năm trời dưới bàn tay sắt của tập đoàn Ngô đình Diệm và bọn Cộng-Sản phá hoại.

XÉT RẰNG: Toàn dân đã điều đình ẽ chế vì những âm mưu dân áp đến tột của tập đoàn Ngô đình Diệm mà lệnh giới nghiêm ngày 20-8-1963 là một bằng chứng cụ thể.

XÉT RẰNG: Quá khứ cũng như tương lai không âm mưu độc tài nào có thể đứng vững trước một dân tộc bất khuất đã trưởng thành trong sự thềm khát Hòa-bình và dân chủ như dân tộc Việt-Nam.

XÉT RẰNG: Toàn dân đã anh dũng đứng lên mở đường cho quân đội lật đổ chế độ độc tài Ngô đình Diệm và tập đoàn đồng loà ác ôn.

XÉT RẰNG: Bọn dư đảng của chế độ cũ vẫn tiếp tục lộng hành để phá hoại ý chí cách mạng của toàn dân và Chính-phủ.

XÉT RẰNG: Cách-mạng nửa chừng là phản cách mạng.

XÉT RẰNG: Toàn dân đã hy sinh để tranh thủ tự do, dân chủ và công bằng xã-hội.

Chúng tôi, toàn thể dân chúng Thành-phố Huế và tỉnh Thừa-Thiên thỉnh cầu Chính-Phủ và Hội Đồng Quân Đội Cách-Mạng.

THƯ NHẤT: Hãy mạnh bạo thực hiện cách mạng là ý nguyện của toàn dân.

THƯ HAI: Hãy thi-hành chính sách tự-do dân chủ để đem lại hạnh phúc cho toàn dân và chiến thắng Cộng-sản.

THƯ BA: Hãy thẳng tay quét sạch mọi tàn tích thời nát và dư đảng của chế độ phân dân tộc Ngô đình Diệm trong chính quyền cũng như ngoài xã-hội.

THƯ TƯ: Hãy thanh lọc và lãnh mệnh lệnh Chính-phủ trước khi nghiêm chỉnh thi hành lệnh khẩn cấp hầu chặn đứng mọi âm mưu lợi dụng lệnh này để đàn áp dân chúng như tập đoàn Ngô đình Diệm đã làm ngày 20-8-1963.

Trước mặt Trung Tướng Thủ-Tướng, toàn thể dân chúng Thành phố Huế và tỉnh Thừa-Thiên chúng tôi nguyện sẽ xin đứng lên tiếp tục công cuộc cách mạng để đánh tan mọi hành động phản dân tộc, phản dân chủ hầu chiến thắng Cộng-Sản và xây dựng xứ sở.

Làm tại Huế, ngày 9-8-1964

Toàn thể dân chúng Thành-phố Huế và tỉnh Thừa-Thiên.

Bản quyết nghị được trao tận tay Trung-Tướng Thủ-Tướng và Thủ-Tướng đã hứa với mọi người rằng Chính-phủ sẽ thỏa mãn nguyện vọng của mọi người. Toàn thể dân chúng hoan hô câu trả lời cởi mở đó và những biểu ngữ đã trở thành những vòng hoa đoàn người để lên xe của Thủ-Tướng để mong Thủ-Tướng nhớ mãi buổi gặp gỡ hôm nay.

Tất cả trở về trong vui tươi và hy vọng. Cái hy vọng mà từ chín tháng nay họ đã từng ấp ủ, dồn nén, và có người còn e ngại rằng sẽ có ngày bùng nổ thành hành động.

TỪ «BẮC TIÊN» ĐẾN «ĐÁNH BẮC VIỆT»

(tiếp theo trang 4)

trả đũa có giới hạn hoặc Bắc Tiên không cần tung quân ra Bắc được trú liệu rất có thể là để thi hành khi ước vọng ấy của Mỹ không được thỏa mãn. Và tàu bè, phi cơ Mỹ sẵn sàng chực ở duyên hải Bắc Phần.

Phản Trung-Cộng, cũng như Nga, Trung Cộng chắc đã thấy rằng nếu chiếu theo nguyện vọng của Mỹ để giải quyết tay đôi với Mỹ vấn đề Việt-Nam, hoặc rộng rãi hơn, vấn đề Đông Nam Á, thì sự giải quyết ấy chưa chắc đã được bảo đảm nếu cả Pháp, Anh, Nga,... không chịu nhúng tay cam kết tôn trọng sự giải quyết ấy. Cũng vì thế Trung Cộng cũng như Nga cứ nhất quyết đòi triệu tập cho được một Hội-nghị Quốc-Tê để giải quyết vấn đề Đông Nam Á toàn diện chứ không phải chỉ để giải quyết vấn đề Lào mà thôi.

Trung Cộng không muốn vấn đề Việt-Nam tách khỏi vấn đề Đông Nam Á hoặc Lào, Mỹ thì chủ trương trái lại. Vì ai cũng rõ, nếu vấn đề Việt-Nam được đem ra bàn cãi ở một hội nghị quốc tế như hội nghị Genève về Lào chẳng hạn thì Việt-Nam sẽ «lãnh đủ» một giải pháp như giải pháp trước đây người ta đã gán cho Lào, nghĩa là Tây phương, cụ thể nhất là Anh, Pháp, Mỹ phải rút lui êm thấm, và riêng Mỹ, nghĩa là Mỹ phải nhượng bộ. Gọi là nhượng bộ trong danh dự cũng được, nhưng vẫn là nhượng bộ.

Trung Cộng muốn quốc tế hóa vấn đề Việt-Nam nghĩa là dồn Việt-Nam vào thế phải chấp nhận một giải pháp tương tự như Lào để đuổi khéo Mỹ khỏi Việt-Nam, để đòi hỏi những bảo đảm quốc tế về việc chấm dứt chiến tranh ở Việt-Nam, hay đúng hơn, về việc «trung lập» theo Cộng-Sản quan niệm. Và điều thứ nhất của những bảo đảm này, dĩ nhiên là sự bất can thiệp của Tây phương (Anh, Pháp, Mỹ) vào Việt-Nam và Lào — Mỹ lại chỉ muốn tách Việt-Nam khỏi hội nghị quốc tế Genève. Quan điểm xung khắc này chính là nguyên nhân đưa đến chiến cuộc giữa Bắc Việt — Trung Cộng và Mỹ, chứ không phải Việt-Nam Cộng-Hòa.

Mỹ đã tố thái độ dễ bênh vực lập trường của mình bằng cuộc oanh kích các căn cứ hải quân của Bắc Việt. Và Trung Cộng đã lớn tiếng cảnh cáo Mỹ đánh Bắc Việt là đánh Trung Hoa. Nhưng liệu Trung Cộng có chịu nhào vào vòng chiến ngay, hoặc để mở một chiến tranh toàn diện hoặc để trả đũa, cũng giới hạn, như Mỹ đã làm không? Nói cách khác, nếu trả đũa thì thành phố nào của miền Nam sẽ bị số phận của Vinh, Nghệ-An, nếu đánh lớn thì bao giờ, và có thực không? Vấn đề này còn tùy thuộc nhiều yếu tố, chúng tôi sẽ đề cập tiếp ở bài sau — Nhưng với những dữ kiện sẵn có, chúng tôi có thể nói rằng chiến tranh toàn diện khó mà xảy ra được.

KHẨN CẤP

Xã Xệ trông thầy Lý Toét vừa đi vừa chạy đằng trước, gọi mây cũng không đứng lại. Xã Xệ vội chạy theo năm lần áo mà hỏi:

— Này, bác Lý, đi đâu mà đi nhanh thế?

Lý Toét trừng mắt, hỏi lại:

— Thế bác không biết gì cả sao? Có biết tình trạng khẩn cấp đã ban hành rồi không?

Xã Xệ ngạc nhiên:

— Tình trạng khẩn cấp là cái quái gì mà bác phải đi như chạy thế?

Lý Toét nghiêm mặt, nói:

— Đây là tôi mới đi với chạy đây; người khác phải nhảy nữa kia. Họ đua nhau nhảy từ Trung lên Đại, nhảy từ Tá lên Tướng, nhảy như là khí phòng lửa ấy. Tình trạng khẩn cấp là thế đấy, biết chưa?

Thầy Xã-Xệ gật gù ra dáng hiểu, Lý Toét phì cười:

— Ngốc ơi là ngốc! Khẩn với lại cấp! Vào đây làm với tờ cút rượu cái đã! Tình mà làm cái chớ gì, phải không bác Xã? Ông cho thật say, tờ sẽ phong tờ làm vua, phong bác làm thông-chê. Hà hà... cạn với Trăm ly này, Thông chê Xã Xệ ơi!

VẤN CHUYỆN LÝ TOÉT.

Vấn chuyện Lý Toét. Thời loạn này, cứ làm Lý Toét, Xã Xệ với nhau có lẽ hay đây.

Xã Xệ gặp Lý Toét, mừng quá, hỏi hết chuyện làng chuyện nước xong, bàn qua đến chuyện chính trị.

— Này, bác Lý, báo chí dạo này bị kiểm-duyệt hết.

Lý Toét cau mặt:

— Bác Xã dạo này hay nói nhảm! Thời đại dân chủ với lại tự-do, có ai lại đi kiểm-duyệt báo bao giờ. Bác nói chuyện như dưới thời Thực-Dân Pháp ấy, không bằng. Bác nói bậy thì người ta đưa bác ra Tòa, chứ ai lấy khóa xe đập khóa miệng bác lại bao giờ?

Xã Xệ bèn đưa ra mấy tờ báo ở Sài-gon, tờ thì bôi đen, tờ thì để trắng, trông tang-thương quá. Xã Xệ vừa được chính quyền cách mạng cho cái hân hạnh đi học-tập ở Duy-Xuyên về, nên vốn liếng chính-trị bây giờ cao lắm. Xã Xệ nhận xét:

— Cái ông Đại-Tá Thứ-Trưởng Thông-Tin đặt ra 8 tiêu chuẩn để kiểm-duyệt, nhưng có những đoạn bị cắt đi mà mình tìm mãi chẳng hiểu nó thuộc tiêu chuẩn nào. Ly-kỳ lắm, bác Lý ơi!

Lý Toét blu môi:

— Toàn dân ai cũng tin tưởng nơi Chính Phủ của ông Thủ-Tướng cả, chỉ có một mình bác để ý những chuyện vụn vặt. Chính Phủ tốt đẹp như thế, cần gì mà kiểm duyệt báo chí nữa! Bác nhảm rồi!

Xã Xệ tức quá, gãi đầu gãi tai:

— Thế thì bác ra báo đi, xem có bị kiểm duyệt không nào! Tôi chờ xem báo của bác đấy.

Lý Toét cười hề hề, nắm tay áo Xã Xệ kéo vào hàng rượu gần đây:

— Vào đây, vào đây. Làm với tờ vài ly để nữa, rồi tờ kể cái chuyện kiểm duyệt cho mà nghe. Bác Xã có biết con Năm bán vải ở chợ làng mình không? Đây, con Năm đẹp nhất làng ấy mà, con Năm mà có lần bác mẹ đến rưng tóc ấy mà! Không phải một mình bác mẹ đâu, thẳng thanh niên nào trong làng cũng mê nó như ăn phải bùa. Bọn thanh niên đó đi quân dịch hết. Quân dịch thì quân dịch, nhớ con Năm vẫn nhớ như thường. Cho nên thư từ gửi về con nhỏ như bướm bướm. Bác còn nhớ lão Hương Dẫn không?

— Hương Dẫn góa vợ làm trạm thông tin phải không?

— Đây, chính nó. Thằng đó cũng mê con nhỏ mà cả hồn vía. Nó phụ trách trạm thông tin, nên bao nhiêu thư từ trên tình gửi về đều qua tay nó hết. Thư nào gửi cho con Năm nó đều bóc ra kiểm duyệt. Kiểm duyệt xong, a lẽ, cho vào túi. Một hôm, tờ cũng gửi cho con Năm một cái thư...

Xã Xệ vội ngắt lời:

— Bác gửi thư? Bác cũng... mê con Năm?

Lý Toét cau mày:

— Để yên người ta kể. Tờ gửi cho con Năm một cái thư, dân bị hết sức cần thận. Cờ nhiên thư đó thế nào thằng khôn nạn nó chẳng kiểm duyệt? Bác Xã biệt tờ viết gì trong thư không!

— Viết gì?

— «Khôn nạn! mày đòi kiểm-duyệt cả bộ mày nữa, hờ thàng kia?»

CALIGULA

DƯƠNG ĐÌNH KHÔI dịch

KỊCH BÀN HỒI

của ALBERT CAMUS

Vở kịch Caligula của Albert Camus trình diễn lần đầu tiên tại rạp hát Hébertot (Paris) năm 1945 dưới quyền điều khiển của nhà đạo diễn OETTLY và do Gérard Philipe thủ vai chính : CALIGULA. Đây là một vở kịch ý tưởng, nêu ra sinh hoạt của Bạo Chúa Caligula trong tất cả chấp tranh với cuộc đời để đạt mộng tác oai thông trị con người bằng suy tư, bằng hành động và bằng chính cả nếp sống. Caligula, với ý niệm tuyệt đối về mình và về viễn tượng cuộc đời theo chiều hướng đơn phương thông trị đó có thành công được hay không, đó là lời giải đáp mà Albert Camus đưa ra theo dõi để rồi bừng sáng lên trong hồi kết cuộc với sự kết thúc giấc mộng của Caligula trong một cái nhìn về chính bản thân sau bao nhiêu tháng năm hung ác.

LỜI NGƯỜI DỊCH

HỒI THỨ HAI

(tiếp theo)

CALIGULA: (nói tiếp) Như thế là người đã phạm hai trọng tội, và dù có thể lựa chọn, người cũng không thể nào thoát tội: hoặc là một cách phi-lý người đã nghi-ngờ ta, vị Hoàng-Đế của người khi ta không có ý định giết người. Hoặc là nếu ta có ý định đó thì người, đó sâu bọ, người đã chông đời dự định của ta.

(Ông ta nghĩ một chốc, ngắm nghĩa ông lão Mereia có vẻ thỏa mãn lắm. Và nói tiếp)

Này, Mereia người nghĩ sao về lời lý-luận đó?

MEREIA: Thật là một lời lý luận chặt chẽ thừa hoàng-thượng. Nhưng không thể nào áp-dụng vào trường hợp này.

CALIGULA: Và trọng tội thứ 3: Người cho ta là một kẻ ngu ngốc. Hãy nghe ta đây: trong ba trọng tội đó, chỉ có trọng tội thứ nhì là vinh-dự cho người, vì khi người gán cho ta một quyết định và đồng thời ngăn cản nó, nghĩa là người đã bạo động. Người là một kẻ xách động quân chúng, một người cách mạng. Điều đó tốt lắm. (và buồn rầu ông ta nói tiếp) Ta thương người nhiều lắm Mereia ạ, bởi vậy người sẽ bị xử vì trọng tội thứ nhì, và chỉ có tội đó thôi. Người sẽ chết một cách đúng cảm vì đã phản nghịch. (Trong lúc Caligula nói, Mereia thu mình trên ghế) Caligula nói tiếp:

Đừng cảm ơn ta, điều đó là chuyện thường tình.

(Ông ta đưa cho Mereia một lọ nhỏ và dịu giọng nói tiếp)

Người hãy uống liều thuốc độc này.

(Mereia thôn thức lắc đầu từ chối. Caligula nóng lòng thức):

Hãy uống đi, hãy uống đi.

(Mereia toan chạy trốn nhưng Caligula nhảy chồm lên và nắm ông ta lại giữa sân khấu, vật ngã ông ta trên một chiếc ghế thấp và sau một hồi vật lộn nhau, ông ta tống cả lọ nhỏ vào miệng Mereia và lấy tay đánh vỡ lọ. Sau vài phút dẫy dụa, Meria tắt thở, khuôn mặt đầm đìa nước và máu.

(Caligula đứng dậy lau tay, đưa cho nàng Caesonia mảnh lọ và nói):

Cái gì vậy? Có phải là thuốc giải-độc đó không?

CAESONIA: (bình tĩnh)

Không phải Caligula, đó là một liều thuốc chữa bệnh suyễn.

CALIGULA: (Sau một hồi im lặng nhìn Meria và nói tiếp)

Không can gì, cái gì cũng thế. Hoặc sớm muộn một tí thì cũng....

(Vừa đi vừa lau tay, ông ta nhanh nhẹn ra khỏi phòng có vẻ bận rộn).

MÀN XI

LEPIDUS: (Sừng sốt)

Chúng mình phải làm gì bây giờ?

CAESONIA: (Với giọng tự nhiên)

Trước hết tôi thiết tưởng là chúng mình phải kéo xác chết đi, trông khiếp lắm!

(Cherea và Lepidus kéo xác hết ra sau hậu trường,

LEPIDUS: (Nói với Cherea): Phải nhanh tay lên

CHEREA: Gần 200 người mới làm nổi.

(Scipion đi vào thoáng thấy Coesonia chàng định lui gót)

MÀN XII

CAESONIA: Đền đây anh.

SCIPION: Chị muốn gì?

CAESONIA: Anh đền gấn đây.

(Nàng nâng cằm chàng lên và nhìn thẳng vào mắt, ngừng một chốc rồi lạnh lùng nói)

Ông ta đã giết thân phụ anh phải không?

SCIPION: Quả thế.

CAESONIA: Thế anh có oán ông ta không?

SCIPION: Có chứ.

CAESONIA: Anh muốn giết ông ta không?

SCIPION: Muốn lắm.

CAESONIA: (Buông cằm Scipion) Vậy thì tại sao anh lại thờ-lộ cho tôi biết?

SCIPION: Vì tôi không sợ ai cả. Giết hẳn hay hẳn giết mình chẳng qua chỉ là hai lời giải quyết. Và lại, chị sẽ không phản bội tôi đâu.

CAESONIA: Anh có lý, ta sẽ không phản bội anh đâu nhưng ta muốn nói với anh một điều — đúng hơn — ta muốn bàn luận với thành phần tốt đẹp nhất của tâm anh.

SCIPION: Thành phần đó của tôi là lòng hận-thù.

CAESONIA: Hãy nghe tôi đây — Tôi muốn nói với anh một điều vừa khó diễn tả vừa là hiển nhiên. Nếu anh thật lòng nghe tôi thì điều tôi sắp nói đây sẽ là phương tiện độc nhất để làm một cuộc cách-mạng quyết định cho thế gian này.

SCIPION: Chị cho tôi biết đi.

CAESONIA: Chưa đến lúc mà. Anh hãy nghĩ đến khuôn mặt..... của thân phụ anh mà người ta đã kéo đứt lưỡi. Anh hãy tưởng tượng đến cái miệng đầy máu và tiếng rên la của một con vật bị tra-tấn.

SCIPION: Vâng

CAESONIA: Bây giờ anh hãy nghĩ đến Caligula.

SCIPION: (Giọng đầy oán thù) Vâng.

CAESONIA: Anh hãy lắng tai nghe tôi: anh hãy gắng tìm hiểu ông ta.

(Nàng đi ra khỏi phòng, chỉ còn lại chàng Scipion ngờ ngác. Hélicon vào)

MÀN XIII

HÉLICON: Caligula trở lui đó, chàng thi nhân ơi, nên đi ăn cơm đi?

SCIPION: Hélicon! Anh hãy giúp tôi.

HÉLICON: Nguy hiểm lắm..... Và lại tôi chả biết gì về thi ca cả.

SCIPION: Anh có thể giúp tôi. Anh biết nhiều chuyện lắm mà.

HÉLICON: Ta biết rằng ngày tháng trôi qua, và chúng ta phải ăn uống gấp. Ta cũng thừa biết rằng anh có thể giết Caligula..... và chắc ông ta cũng sẽ tán-thành.

(Caligula vào. Hélicon đi ra)

MÀN XIV

CALIGULA: A, anh đó à?

(Ông ta dừng bước, cô lấy dáng điệu tự nhiên nói tiếp).

Đã lâu lắm ta không gặp anh. (từ từ tiến về phía Scipion) Mấy lâu nay anh làm chi?

Anh vẫn sáng tác chứ. Anh có thể cho ta xem những tác phẩm cuối cùng của anh được không?

SCIPION: (Vẽ lúng túng, bị dẫn co giữa hận thù và một nỗi niềm gì đó)

Tâu Hoàng thượng, hạ thần có sáng-tác được vài bài thơ.

CALIGULA: Nói về gì thế?

SCIPION: Tâu Hoàng Thượng, hạ-thần cũng chẳng biết nữa. Có lẽ là những bài thơ để cập đến cảnh tượng thiên nhiên.

CALIGULA: (Về tự nhiên) Để tài hay đó và tổng quát nữa! Cảnh thiên nhiên đã làm gì anh?

SCIPION: (Lặng lại bình tĩnh với giọng mỉa mai và chua cay nói)

Thiên nhiên đã an ủi hạ thần đã không phải là một vị hoàng-đế.

CALIGULA: A, người có tin rằng thiên nhiên có thể an ủi ta vì ta đã là một hoàng-đế không?

SCIPION: (Vẫn giọng chua cay)

Lẽ dĩ nhiên là có, Thiên nhiên đã hàn gấn bao vết thương đau đớn hơn.

CALIGULA: (Về tự nhiên khác thường)

Vết thương? Người nói chuyện đó với vẻ hung ác quá. Có phải vì ta đã giết thân phụ người chăng? Người có biết rằng danh từ «vết thương» đúng lắm. Vết thương!

(Ông ta đổi giọng)

Chỉ có hận thù mới làm cho người ta khôn ngoan

SCIPION: (Đờ người ra)

Hạ-thần đã trả lời câu hỏi của hoàng-thượng về thiên nhiên.

(Caligula ngồi xuống nhìn Scipion bằng chốc năm tay chàng và kéo chàng quì xuống chân ông ta. Ông ta lấy tay ôm mặt Scipion).

CALIGULA: Nhà người hãy ngâm thơ của người cho ta nghe.

SCIPION: Không thể được, hạ thần xin van Hoàng-thượng.

CALIGULA: Vì sao?

SCIPION: Hạ thần không mang thơ theo.

CALIGULA: Người không thuộc sao.

SCIPION: Dạ thưa không.

CALIGULA: Vậy thì hãy nói sơ qua nội dung của bài thơ cũng được.

SCIPION: (Vẫn đờ người)

Dạ thưa, hạ thần đã nói khi nãy rồi...

CALIGULA: Sao đó?

SCIPION: Dạ thưa, hạ thần không biết...

CALIGULA: Người hãy cố gắng...

SCIPION: Hạ-thần đã nói đến một sự phối hợp nào đó ở trần gian này...

CALIGULA: (Ngắt lời, với giọng say sưa nói)

Phối hợp của trần gian và của bàn chân.

SCIPION: (Ngạc nhiên, do dự và nói tiếp)

Thưa gấn đúng như thế.

CALIGULA: Nói tiếp đi.

SCIPION: Hạ-thần cũng đã miêu tả hình dáng của những ngọn đồi La - mã và niềm êm ái thoáng qua khi chiếu tà đỏ xuống đó.

CALIGULA: Và tiếng kêu của chim chào bèo trên bầu trời xanh.

SCIPION: (cùng say sưa thêm)

Dạ thưa còn nữa.

CALIGULA: Sao? Gì nữa?

(xem tiếp trang 16)

mây TRÔI

T R U Y Ê N D Ì A I

LÊ CAO HOÀNG

Huy đưa tay bầm nút điện. Không thấy ánh sáng, chàng mới chợt nhớ ra rằng bóng đèn hồng từ ba hôm nay. Chàng chú ý một câu, rồi sờ soạng tìm lỗi lên thang gác. Chiếc thang vừa hẹp, vừa cũ, lại vừa thẳng dốc. Tự nhiên Huy nghĩ đến câu nói đùa của một đứa học trò hôm nọ đến thăm chàng : « Trông căn gác của thầy giống hệt cái chuồng bồ câu ». Huy chua chát nghĩ thầm : « Cái chuồng bồ câu này chỉ có mỗi một con trông. Minh quả là con bồ câu đực vô tích sự nhất trên đời ! »

Huy mở cửa, rồi để nguyên quần áo leo lên giường nằm trong bóng tối. Muỗi đua nhau vo-ve bên tai. Cái máy nước mới hồng, nước đều đều rơi từng giọt xuống chậu lõm-bõm. Huy bỗng thấy khát nước khô cả họng, nhưng chàng không đủ sức ngồi dậy, vặn đèn lên để pha một ấm nước. Huy ước ao được nằm dài dưới máy nước, há miệng ra, để nước rơi từng giọt vào cổ, rơi, rơi mãi đến khi nào chàng lịm đi trong cảm giác mát mẻ, không còn biết trời đất gì nữa. Bỗng nhiên, chàng nghĩ đến việc viết thư cho Thu. Chàng vội vàng vung dậy, vặn đèn lên, ngồi vào ghế, lấy giấy bút ra viết. Viết xong chữ « Thu », chàng cầm bút suy nghĩ mãi, không làm sao viết thêm được. Chàng ôm đầu nhớ lại những sự việc vừa xảy ra lúc ban chiều.

Tất cả đều do cái lão Hiệu-Trưởng. Huy vào dạy ở trường của hắn được ba tháng nay. Sau ba tháng vừa tận-tâm dạy-dỗ, vừa cố gắng thu phục cảm tình, đám học sinh trường tư cao bồi, vô kỷ luật của chàng đã bắt đầu mến yêu « anh thầy » không lớn tuổi hơn chúng bao nhiêu. Bầu không khí của lớp học đang tốt đẹp thì cách đây hai tuần, bỗng xuất hiện một tay anh chị ngang nhiên ngồi một mình ở cuối lớp. Tên hắn là Thanh, nhưng chàng nghe bọn học trò gọi hắn là Thanh-Dao-Găm, vì hình như hắn có biệt tài xử-dụng dao-găm. Thanh-Dao-Găm đi học chẳng có sách vở gì cả, bởi vì mục đích của hắn vào đây không phải là để làm đồ-đề « anh thầy », mà là để « cua » cô nữ-sinh xinh đẹp nhất lớp. Cái lỗi của gái của Thanh-Dao-Găm quả là độc đáo ! Chẳng cần thư từ, chẳng cần nói-năng gì cả, chỉ cần ăn bận thật cao bồi, đi đứng cho có vẻ oai-phong, và « thỉnh-thoảng biểu-diễn vài vòng xe gán máy chung quanh sân trường một cách hết sức anh hùng. Sự hiện diện của Thanh-Dao-Găm trong lớp đã làm sống lại máu cao-bồi trong gân cốt bọn học trò của Huy. Đã nhiều lần, chàng yêu cầu lão Hiệu-Trưởng mời hắn ra khỏi trường, nhưng lão Hiệu-Trưởng vừa cười vừa bảo chàng rằng người ta mở trường tư trước hết là để hút tiền, sau mới nói đến chuyện dạy-dỗ, « tiên học tiền, hậu học văn ».

Chiều nay, bỗng nhiên Thanh-Dao-Găm bỏ chỗ ngồi của hắn ở cuối lớp để lên ngồi trên bàn thứ hai, ngay sau lưng cô nữ sinh trong mộng của hắn. Bọn học trò nhìn Huy, rồi nhìn chỗ ngồi mới của Thanh-Dao-Găm, đứa nào trông cũng có vẻ thích-thú. Bọn con gái thì kéo nhau lên ngồi đầy cả hàng ghế đầu, nhường bàn thứ hai cho một mình tay anh chị. Thầy tình thế đã căng-thẳng, biết mình không đủ bình-tĩnh để giảng bài. Huy bảo học trò lấy giấy ra làm bài ở lớp. Hình như bọn học trò không thiết gì chuyện làm bài nữa. Chúng vừa lật từ-điện, vừa liếc nhìn người bạn anh hùng của chúng, vừa bầm nhau thăm thì to nhỏ. Huy giận quá, ra lệnh cầm đèn từ-điện, cầm nói chuyện, cầm hỏi nhau. Bọn học trò tuân lời, để từ-điện xuống đất như thường lệ. Tức thì Thanh-Dao-Găm cúi xuống vớ lấy một cuốn từ-điện, chồm lên bàn trên đặt quyển từ-điện một cách kính cẩn trước mặt ý-trung nhân của hắn rồi ngồi xuống, mặt tỉnh bơ như

không có chuyện gì xảy ra. Bọn học trò cười rộ lên. Đám con gái ngồi bàn đầu lấy cùi tay thúc nhau, cười khúc khích. Riêng cô nữ-sinh của Thanh-Dao-Găm mặt đỏ bừng, lúng túng nhìn quyển từ-điện rồi nhìn Huy như cầu cứu.

Huy cố hết sức nén cơn giận, bảo Thanh-Dao-Găm :

— Anh Thanh, anh không làm bài thì để yên cho người khác làm bài, đừng phá. Bây giờ, anh lấy quyển từ-điện bỏ lại chỗ cũ đi !

Thanh-Dao-Găm ngồi dựa vào bàn sau, ưỡn ngực nhìn Huy, không nhúc nhích. Huy nói dằng dằng tiếng :

— Anh lấy quyển từ-điện đem đặt lại chỗ cũ !

Bọn học trò im thin-thít. Tay anh chị nhìn Huy một lát, rồi chồm lên bàn trên nhặt quyển từ-điện vất xuống đất cái « địch ». Huy giận quá, phải cố hết sức để giọng nói khò khò run :

— Bây giờ thì tôi mời anh đi ra ngoài.

Thanh-Dao-Găm ngồi yên, đăm đăm nhìn Huy. Huy nhắc lại :

— Tôi mời anh ra ngoài. Ra ngay ! Nếu không, tôi sẽ báo ông Hiệu-Trưởng điện thoại cho Cảnh Sát và Bộ Giáo-Dục xuống đây lập tức.

Thanh-Dao-Găm chần chừ một lát, đứng dậy, bước lên bàn, rồi ung-dung đi trên bàn này qua bàn khác mà ra ngoài. Một số học-trò ở cuối lớp khoai cái cứ chỉ anh hùng mã thượng đó, vỗ tay âm lên. Huy giận đến tái mặt, lần này không phải giận Thanh-Dao-Găm, mà giận lũ học-trò đã trở về cái tác phong mất dạy của những ngày đầu. Chàng lảng-lặng lấy cặp, bảo với học trò rằng chàng không dạy ở trường này nữa, rồi bước ra khỏi lớp. Khi chàng từ-giã lão Hiệu-trưởng, lão ta nắm lấy vai chàng, cười :

— Tôi tin rằng thế nào anh cũng trở lại tìm tôi.

Có trường nào trả tiền cho giáo-sư cao hơn trường tôi đâu ? Mà anh thì... thì chắc là cần tiền ! Nói xong lão ta cười hể-hể.

Tiếng cười của lão Hiệu-Trưởng theo đuổi Huy từ phố này sang phố khác. Chàng tự biết không thể nào đóng vai anh-hùng với tiền-bạc được. Chàng biết ngày mai, hoặc lâu lắm là vài hôm sau, chàng sẽ trở lui tìm lão Hiệu-Trưởng để xin lão vào dạy trở lại. Chàng có thể chịu đựng cái nheo mắt tình quái và giọng cười đặc-chí khà-ô của lão Hiệu-Trưởng nhưng còn lũ học-trò của chàng ? Chúng sẽ nghĩ sao về chàng ? Chàng có đủ uy tín để tiếp tục đóng vai kịch « anh thầy » trong đám học trò cao-bồi không ? Và Thanh-Dao-Găm, nếu hắn nhất quyết đeo đuổi người trong mộng của hắn, liệu chàng có cách nào để đôi-phó chăng ?

Huy lang thang từ phố này sang phố khác. Chàng nghĩ đến số tiền 2.000đ mỗi tháng mà chàng phải đóng góp cùng với một số anh em khác để cấp dưỡng cho gia-đình những đồng-chí đã bị vào tù.

Đã hai năm nay, gia đình các bạn đó sống trong nheo-nhóc và vô-vọng. Mười năm, mười lăm năm nữa, họ mới gặp lại chồng con ! Thời gian đáng đáng ! Mỗi lần gặp họ, Huy phải tránh ánh mắt của họ mà chàng thấy chứa đầy oán trách, oán trách chàng và các bạn chàng đã lôi kéo chồng con họ trong cuộc tranh đấu tuyệt vọng. Nhất định là chàng phải hy sinh, hy sinh tự-ái để làm tròn bổn-phận. Bổn phận nào mà chẳng đơm ít nhiều cay đắng ? Chuyện dạy học chẳng hạn, nào Huy có thích gì cái nghề đó đâu ? Phải gào đên khan cả cổ, phải cố gắng khôi hài, phải làm bộ đạo mạo, phải khuyên phải nhủ, trong lúc ai khuyên nhủ chàng, chàng muốn tát một cái cho vỡ mặt ra. Cố gắng, cố gắng... cuộc đời của chàng chỉ gồm toàn cố gắng. Lúc nhỏ, cố gắng học, cố gắng làm vừa lòng cha mẹ. Lớn lên, cố gắng để thành một con người, cố gắng làm vừa lòng mình,

cố gắng tạo ra và sống theo một lý tưởng, cố gắng sống. Sống quả là sự cố gắng lớn lao nhất, gay-go nhất. Sống quả là mệt.

Huy đi, đi mãi, cuối cùng chàng bỗng nhận ra rằng mình đang đi trên con đường đưa đến nhà Thu. Ý nghĩ về Thu làm chàng phần-khởi. Bây giờ chắc Thu đã đi học. Bây giờ chắc Thu đang ngồi học bên cửa sổ. Những hôm làm bài, Thu thường học suốt cả buổi chiều, cho đến khi ăn cơm tối. Ăn xong, Thu đùa với em một lát rồi bắt đầu học lại cho đến khuya. Có lần Huy đứng ngoài cửa sổ nhìn Thu ngồi làm bài trong ánh sáng lờ-mờ của buổi chiều, chăm chú đến nỗi chàng phải lên tiếng Thu mới hoảng hồn nhận ra có người đứng trước mặt. Chàng hỏi đùa :

— Sao em chăm học thế, Thu ?

Thu cũng đùa :

— Sao anh làm biếng thế, anh Huy ?

Chàng muốn nói với Thu : « Cố gắng, cố gắng nữa đi em. Rồi có ngày em sẽ hiểu tại sao anh làm biếng ».

Khi Huy đến nhà Thu thì trời đã chiều hẳn. Văng-vàng có tiếng dương-cầm từ trong phòng Thu. Thu hôm nay bắt đầu lười rồi, vì nàng không học mà lại chơi đàn. Huy đứng cạnh cây sứt, yên lặng nghe tiếng đàn của Thu. Bản Rêverie Célèbre dịu dặt, thanh thoát. Huy nhắm mắt tưởng-tượng ra mười ngón tay trắng nuột của Thu nhảy múa trên phím đàn. Có lần chàng bảo Thu :

— Em có cái mồm để ăn quà và mười ngón tay để hát.

Tiếng đàn dón-dập, xô nhau, đuổi nhau, rồi bỗng im bặt. Huy đến mở nhẹ cửa phòng Thu. Nàng quay mặt lại nhìn Huy mỉm cười, rồi thản nhiên dạo phím. Bài « Đêm Thu ». Huy cảm động đến lặng người. Tuần trước, đến thăm Thu trong một đêm trăng, chàng đã yêu cầu Thu đàn cho chàng nghe bản Đêm Thu mà chàng đã yêu từ thuở nhỏ. Chàng tưởng tượng Thu đang nói với chàng : « Anh đứng lặng yên mà nghe... Em đàn tặng anh đây... ». Gian phòng như chìm trong sóng nhạc. Và cả Huy nữa, chàng thấy mình chơi vui trong một niềm yêu mến men men mộng, trong đó có tiếng gió nhẹ ru, tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ lần tiếng reo cười của Thu... Chàng bước đến sau lưng Thu, nhìn đôi tay nàng lướt trên phím, nhìn mái tóc xòa đầy cả đôi vai, rồi không ngăn nổi lòng yêu mến tràn ngập cả lòng, chàng cúi xuống hôn lên vai Thu. Một tiếng hét lên. Tiếng đàn đứt bặt. Huy lùi lại mấy bước, đứng sững nhìn Thu. Chàng lắp bắp :

— Xin lỗi Thu... Tôi cũng không hiểu tại sao... Tôi...

Thu hét lên : « Anh đi đi ! » rồi vụt chạy khỏi phòng.

Khi Huy ra khỏi nhà Thu, thì điện ngoài đường đã tắt. Chàng lại lang thang hết đường này qua đường khác, chân mỏi, cổ khô đắng, trí trống rỗng.

Bây giờ, khi ngồi nhớ lại những chuyện xảy ra lúc ban chiều, Huy không biết làm thế nào giải-thích cho Thu rõ cứ chỉ của chàng. Thu làm sao hiểu được nỗi buồn của buổi chiều, nỗi buồn của âm nhạc, nỗi buồn của cuộc sống, nỗi buồn của cô đơn. Cái hôn của Huy là lời tự thú của một kẻ bạc-nhược : « Em ơi, anh chỉ còn có em. Em kéo anh lên, giúp anh một tay để sống. Anh mệt lắm rồi... »

Huy viết bừa những chữ « Thu » đầy cả trang giấy cho đến khi không còn một khoảng trắng nào nữa, rồi tắt đèn, khép cửa, bước ra ngoài.

(còn nữa)

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

Bám Hoài Bám

THỨ SÁU 31-7-1964

Phi thuyền Ranger VII của Hoa-kỳ đã hoàn thành chuyến bay lên mặt Trăng. Mặt trăng đã được chụp hình. Phía bên kia mà chưa bao giờ một kính thiên văn nào thấy được. Bốn nghìn tấm hình đã được truyền về quả đất. Và sau đó chiếc hình cuối cùng cho thấy rõ phi thuyền Ranger VII đã đáp xuống bên trái của Mặt Trăng. Thành công ấy đem lại cho khoa học của thế kỷ hai mươi một cái nhìn về vệ tinh gần nhất của quả đất. Để có thể thêm vào kho tài liệu nghiên cứu về mặt trăng trước khi có những cuộc viễn du quan sát chính thức của con người. Trong lúc đó thì ở miền Nam Việt-Nam, theo tin của Hoa-kỳ, thì 30 phần trăm lực lượng của Cộng-Sản ở đây là những đơn vị MỚI từ ngoài Bắc đưa vào. Và võ khí cũng tồi tàn hơn. Hoa kỳ bắt đầu thấy rõ hơn vấn đề xâm lược miền Nam của Cộng Sản. Phải biết giặc từ đâu đến. Như thế giới đều biết phi thuyền Ranger VII là của Hoa-kỳ. Đi xa căn cứ gốc rễ nhưng vẫn là của một chủ nhân nào đây. Vấn đề Cộng Sản cũng vậy. Phải tìm đến nơi phát xuất của những đoàn quân xâm nhập miền Nam. Để làm gì? Đó là câu trả lời mà các nhà quân sự có biệt tài chắc chắn đã thừa biết rõ.

THỨ BẢY 1-8-1964

Các biên cô do Sinh viên ở Sài Gòn gây nên đang đi vào giai đoạn kết thúc. Có thể rồi chẳng đi đến đâu. Biên cô vẫn là biên cô. Chúng sẽ không tạo được một âm vang, gây được một hậu quả, nếu trong biên cô có những ẩn ý và ẩn tình. Vì thế, một chiến dịch đáng lẽ gây được một làn sóng phản nộ trong toàn thể nhân dân, lại không thể tạo thành một vết dầu loang, và quân chúng vẫn còn im lặng. Dè dặt chính trị. Vẫn có từ trong lòng chính phủ. Nên những biên cô vì thế vẫn lặng lẽ trôi qua. Có một ý thức, nhưng chưa được thực ý thức của cả một hoàn cảnh. Vì vẫn còn những liên hệ. Vì vẫn còn những cảm tình. Và ngay trong hành động vẫn còn thiếu một chút gì trung thực. Sinh viên đã làm đúng theo với ước nguyện của toàn dân: dứt khoát lập trường đối với Pháp. Đó chỉ là một đòi hỏi. Và các biên cô, mình chứng một cách thực hữu sự đòi hỏi đó. Nhưng nếu vẫn va vào bức tường im lặng thì bao nhiêu đòi hỏi sẽ đi đến đâu, và còn lại gì của biên cô, nếu không là một sự xuyên tạc đáng buồn!

CHỦ NHẬT 2-8-1964

Châu chấu đá xe. Ngự lôi đình của Bắc Việt tấn công vào tàu Maddox của Hoa-kỳ. Maddox thuộc Đệ Thất Hạm Đội. Có trách vụ tuần tiễu tại vịnh Bắc

Việt. Chắc cũng phải có lý do sâu xa của cuộc tấn công này. Những tin tức đầu tiên nhận được không mình định gì rõ ràng hơn ngoài sự thiệt hại đương nhiên của các tàu Bắc Việt. Người ta có thể nghĩ rằng đã có một chuyện gì xảy ra trước vụ tấn công này. Và « chuyện ấy » tất sẽ được đưa ra ánh sáng. Nhưng dù sao, cuộc tấn công này cũng mở đầu cho những đối thay quan trọng. Vì đương nhiên Hoa kỳ không thể ngồi yên! Trên hải phận quốc tế, một cuộc tấn công như thế này chỉ có thể xảy ra khi có tình trạng chiến tranh giữa Hoa-kỳ và Bắc Việt. Hay Bắc Việt mặc nhận rằng đã có tình trạng ấy từ lâu nay? Và nếu thế thì đây quả là một mối lo ngại. Vì trên quan điểm pháp lý đó, cuộc chiến ở Đông Nam Á Châu sẽ không giới hạn giữa miền Nam và miền Bắc Việt-Nam, mà chính là giữa Hoa-kỳ và Cộng Sản. Người ta còn chờ xem những phản ứng của đôi bên, để có thể nhận định rõ tình hình trước một biên cô mới.

THỨ HAI 3-8-1964

Lần đầu tiên, Cộng quân tấn công một đồn gần Sài Gòn II cây số. Đồn Vĩnh Lộc. Bị tấn công bằng súng đại bác SKZ và Bích kích pháo 81. Theo tin các báo, ta 1 tử thương, 6 bị thương trong số đó có 3 thương dân. Điều quan trọng không phải là việc công đồn. Chiến thuật công đồn là một chiến thuật quá quen đời với du kích quân Cộng-Sản. Nhưng điều quan trọng ở đây là đồn Vĩnh Lộc ở sát Sài Gòn — Đồn bảo Sài Gòn chắc được nghe rõ hơn lúc nào hết tiếng súng chiến tranh. Để có thể nghĩ lại cảnh sống xa hoa của đô thị. Phòng trà, tiêu diêm, canh bạc, rạp hát, điệu vũ, tất cả hãy ngừng đi một lát để nghe tiếng súng chiến tranh. Bao nhiêu âm mưu đen tối, bao nhiêu thủ đoạn dè dặt của Sài thành, hãy bớt đi để mà đối phó với địch quân đang vào kẻ thành phố. Sài Gòn nghe tiếng súng báo thức. Sài Gòn hãy tỉnh dậy với quê hương đầy đêm nào cũng tỉnh như thế, và nghe với quê hương tiếng súng 10 năm kháng địch với bao nhiêu máu lệ làm than.

THỨ BA 4-8-1964

Sau biên cô tàu Maddox bị tấn công, kháng điệp thư của Hoa-kỳ chưa ráo mực, thì tiếp đến vụ tấn công thứ hai của Bắc Việt. Đêm thứ ba này, tại Vịnh Bắc phần một trận « hải chiến » đã diễn ra giữa các ngư lôi đình miền Bắc và các tàu tuần tiễu của Hoa kỳ. Tất nhiên vẫn để không thể dừng lại ở đây, vì Tổng Thống Johnson đã ban hành mệnh lệnh cho quân

lực Hoa-kỳ một cách rõ rệt: đánh trả lại kẻ địch tàn công. Chưa biết cuộc đánh trả này sẽ diễn ra như thế nào, nhưng đêm đêm nay, người ta nghĩ rằng Hoa-kỳ phải có thái độ. Thái độ này sẽ đưa đến đâu? Còn tùy ở nơi phản ứng của Hoa-kỳ. Chiến cuộc có thể lan rộng trên miền Bắc hay không còn tùy thuộc ở nơi những phản ứng ấy.

THỨ TƯ 5-8-1964

Con Hồ Giây đã trở mình. Hàng không mẫu hạm Hoa-kỳ tiến vào Vịnh Bắc Việt. 64 phi vụ của không lực Hoa-kỳ đã oanh tạc từ Quảng-Binh cho đến Hòn Gay. Con hồ giây đã thành đoàn hồ thật. Và đang bay cần xé miền duyên hải Bắc Việt đến tan hoang. Các nhà cầm quyền Bắc Việt chắc cũng không thể nào ngờ đến chuyện đó. Nhưng đây cũng là phản ứng tối thiểu của Hoa-kỳ. Vì lẽ nào lại không trả đũa? Và trả đũa hợp lý, hợp lúc, làm cho toàn thể miền Bắc sững sờ. Ngay cả Trung hoa Cộng-Sản vẫn không tài nào phản ứng cho kịp. Nhưng Tổng Thống Johnson lại giới hạn vẫn để. Chỉ thả bom một số căn cứ phát xuất hải quân. Và chỉ trong một ngày 5-8-1964. Vẫn để liên được đưa ra tại Hội Đồng Bảo An của Liên Hiệp Quốc. Nhưng không chắc đã đi đến đâu nếu chỉ giới hạn trong một ngày trả đũa! Muốn vấn đề được giải quyết và sáng tỏ, không nên giới hạn chiến tranh. Nếu chiến tranh để rồi giới hạn chiến tranh, thì chỉ có nghĩa là đánh để rồi không đánh. Nhưng nếu đây chỉ là một việc trả đũa... thì thôi!

THỨ NĂM 6-8-1964

Báo động khắp toàn cõi Đông Nam Á Châu sau vụ oanh tạc Bắc Việt của Hoa-kỳ. Nhưng trong lòng người dân Việt thì như đang bình tĩnh. Để nhận định thời cuộc sẽ đi đến đâu? Khi Cộng Sản sẽ phản ứng ra sao, vì sau một ngày rồi, vẫn thấy hoàn toàn im lặng! Sự bình tĩnh của nhân dân miền Nam chứng tỏ: đã đến lúc phải thanh toán chiến tranh bằng cả một trận chiến tranh. Không thể kéo dài tình trạng sống dở chết dở trong tang tóc máu lệ đã hai mươi năm nay. Cho nên dù có một cuộc chiến tranh ác liệt để thanh toán cuộc chiến dằng dai này thì người dân Việt-Nam vẫn đợi. Cho xong cho rồi! Kéo dài quá lắm rồi! Nhưng xem chừng như đã gần êm dịu... một thứ êm dịu trào, sôi, nhưng trào sôi để rồi êm dịu. Xin đừng làm cho người dân Việt-Nam tỉnh dậy bằng hoàng để rồi lại phải thất vọng thêm một lần nữa, vì tất cả rồi cũng thế, chẳng đi đến đâu, chẳng phải quyết định gì.

Thư Tòa Soạn

Tình trạng khẩn trương đã đặt báo chí toàn quốc dưới chế độ kiểm duyệt của Bộ Thông Tin. Tự do ngôn luận được ban hành từ ngày 1-11-1963 đã chấm dứt kể từ ngày 7-8-1964. Cũng như báo chí toàn quốc, Lập Trường phải chịu chung số phận bị kiểm duyệt, nên số 21 đã không ra được đúng kỳ hạn. Và số 22 chỉ có thể phát hành vào ngày thứ bảy 22-8-1964. Tuy nhiên, với sự tranh đấu của toà soạn chúng tôi, do điện tín gởi Thủ tướng chính phủ ngày 8-8-1964, Bộ Thông tin đã chỉ thị cho các nhà hữu trách địa phương đảm nhận việc kiểm duyệt Lập Trường.

Ra đời trong hoàn cảnh tự do báo chí, Lập Trường cương quyết tranh đấu để bảo vệ ý nghĩa Tự do trong bất cứ mọi khó khăn nào. Cho nên trong tình trạng khẩn trương hiện tại, Lập Trường nhất định không lùi bước. Chúng tôi đã cố lần xác định vị trí của Lập Trường trong công cuộc đấu tranh chung để bảo vệ xứ sở, xây dựng dân chủ, tranh thủ tự do:

Trơ như đá vững như đồng
Ai lay chẳng chuyển ai rung chẳng dời.

Nên luôn luôn Lập Trường quá quyết minh định sức mạnh của mình, một sức mạnh do chính nhân dân ủng hộ. Lập Trường sẽ tuân theo những kỷ luật quốc-gia với điều kiện những kỷ luật ấy không phản bội nhân-dân, không chà đạp trên quyền lợi tối cao của xứ sở. Mọi tham vọng độc tài, mọi âm mưu đàn áp, đương nhiên sẽ bị dân tộc đánh ngã. Lập Trường mong rằng chính quyền sẽ hiểu rõ vị trí của mình cũng như dân tộc đang hiểu rõ tình trạng của xứ sở, để đừng có những cảnh dị biệt về tư tưởng cũng như hành-vi có thể đưa quốc gia đến cảnh diệt vong.

Với những khó khăn hiện tại, Lập Trường ước mong sẽ giữ được phong độ của một cơ quan ngôn luận đã từng được độc giả trong nước và ngoại quốc mến chuộng, tin nhiệm từ trước đến nay.

Huê, ngày 8-8-1964

Toà Soạn Lập Trường

Tin giờ chót

Lập-Trường số 21 đến tay bạn đọc với 10 trang mà thôi. Số dĩ như thế, vì trọn 6 trang: 5, 6, 7, 8, 9, 10 của Lập-Trường đã bị kiểm duyệt. Tuy nhiên, giá bán vẫn giữ nguyên như thường lệ, kính mong bạn đọc thông cảm. Số 22 sẽ ra đủ 16 trang như cũ.

Huê, ngày 12-8-1964

Quản lý NGUYỄN-THỊ-TRANG